

CÔNG TY CỔ PHẦN

XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, KP3, Phường Bửu Hòa, TP Biên Hòa, Đồng Nai

Điện thoại: (061) 3859358 Fax: (061) 3859917

Website: www.bbcc.com.vn

TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2017



THÁNG 6/2017



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VLXD BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, KP3, P. Bửu Hòa, TP Biên Hòa, Đồng Nai

Điện thoại: (061) 3859358 (061) 3859917 Website: www.bbcc.com.vn

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

(Bắt đầu lúc 08h00 ngày 22 tháng 6 năm 2017)

Thời gian	Nội dung
8h00 - 8h30	<ul style="list-style-type: none">- Đón tiếp đại biểu và cổ đông.- Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách cổ đông tham dự.
8h30 – 8h45	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội- Tuyên bố lý do, giới thiệu Chủ tịch đoàn và Ban thư ký- Chủ tọa giới thiệu Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu- Quy chế làm việc tại Đại hội- Chủ tọa thông qua chương trình Đại hội
8h45 – 09h45	<p>Các vấn đề thông qua tại Đại hội:</p> <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo của Giám đốc Công ty năm 2016; Kế hoạch hoạt động năm 2017;- Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2016; Kế hoạch hoạt động năm 2017;- Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2016; Kế hoạch hoạt động năm 2017;- Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty đã qua kiểm toán; <p>Các tờ trình:</p> <ul style="list-style-type: none">- Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2016; Kế hoạch thực hiện phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2017;- Tờ trình thông qua thù lao, tiền lương, tiền thưởng năm 2016 của Người quản lý Công ty (HDQT, BKS, BGD, KTT) và kế hoạch năm 2017;- Tờ trình thông qua nội dung lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính công ty năm 2017;- Tờ trình thông qua nội dung xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty;- Tờ trình thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;- Tờ trình thông qua nội dung miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị và bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị Công ty.
9h45 - 10h45	<ul style="list-style-type: none">- Đại hội thảo luận các nội dung và tiến hành biểu quyết từng vấn đề.- Ban kiểm phiếu làm việc.- Đại hội tiếp tục thảo luận/Ban lãnh đạo phát biểu.- Công bố kết quả biểu quyết các vấn đề.
10h45 – 11h00	<p>Bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.</p> <ul style="list-style-type: none">- Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu bổ sung thành viên HDQT.- Thông qua danh sách ứng cử, đề cử thành viên HDQT.- Đại hội tiến hành bầu cử.
11h00 – 11h15	Nghỉ giải lao
11h15 – 11h30	<ul style="list-style-type: none">- Công bố kết quả bầu bổ sung thành viên Thành viên Hội đồng quản trị.- Hội đồng quản trị họp, Bầu Chủ tịch mới và ra mắt Đại hội.
11h30 – 11h45	<ul style="list-style-type: none">- Thư ký đọc Biên bản và Nghị quyết Đại hội- Đại hội biểu quyết thông qua- Chủ tịch đoàn tuyên bố bế mạc Đại hội

Biên Hòa, ngày 06 tháng 6 năm 2017

QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VLXD BIÊN HÒA

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xây Dựng và Sản Xuất VLXD Biên Hòa.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa năm 2017 diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

I. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.

- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, đại biểu/người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.

III. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT

- Công ty: Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa
- HĐQT: Hội đồng Quản trị
- BKS: Ban kiểm soát
- Kiểm soát viên: Thành viên Ban kiểm soát
- BTC: Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu: Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

IV. NỘI DUNG QUY CHẾ:

1. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông:

- Đại hội đồng cổ đông Công ty được tiến hành khi có số đại biểu tham dự đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.



- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết, Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các đại biểu đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai, và trong trường hợp này Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng đại biểu tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

2. Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội:

Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt đến hết ngày **29/5/2017** đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử tham dự thì cổ đông phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu ủy quyền cho mỗi người đại diện.

3. Khách mời tại Đại hội:

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.

- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ lãnh đạo Tổng Công ty, hoặc trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

4. Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ:

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân ... theo yêu cầu của BTC Đại hội.

- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường tổ chức Đại hội.

- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần Đại biểu có thể đàm thoại bên ngoài hội trường Đại hội.

- Tuân thủ các quy định của BTC, của Chủ tọa điều hành Đại hội.

- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra theo chương trình kế hoạch.

5. Chủ tọa Đại hội:

- Chủ tịch HĐQT là chủ tọa điều hành Đại hội. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp; trường hợp không có người có thể làm chủ tọa thì thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

- Nhiệm vụ và quyền hạn của chủ tọa:

- Điều hành công việc của Đại hội theo chương trình, quy chế làm việc của Đại hội.
- Phân công, giới thiệu đại diện thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty trình bày các báo cáo tại Đại hội
- Giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết.
- Giới thiệu thành phần Ban chủ tọa để Đại hội biểu quyết.
- Chủ tọa cử hai người làm thư ký lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.
- Hướng dẫn các đại biểu thảo luận.
- Trình các nội dung và kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- Trả lời và ghi nhận những vấn đề thuộc nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.
- Phê chuẩn, ban hành các văn bản, kết quả, biên bản, nghị quyết của Đại hội sau khi kết thúc Đại hội.

6. Thư ký Đại hội:

Chủ tọa cử ra 02 người làm Thư ký Đại hội.

❖ Nhiệm vụ và quyền hạn:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội.
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của đại biểu.
- Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.
- Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ và thông báo đến các cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

❖ Chủ tọa và thư ký Đại hội đồng cổ đông có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

7. Ban kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu gồm những đại biểu chính thức tham dự Đại hội và không có tên trong danh sách ứng cử viên (khi bầu cử) do Chủ tọa giới thiệu (không quá 05 người) để Đại hội thông qua biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết.

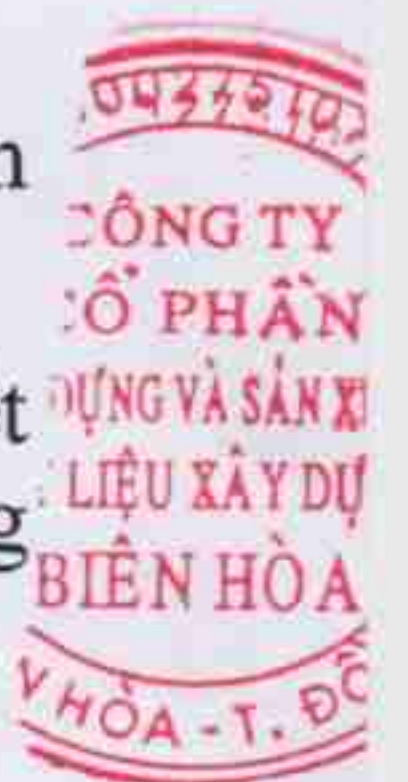
- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.
- Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử.

8. Phát biểu tại Đại hội:

Đại biểu tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.

Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.



9. Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội:

a. Các quy định chung:

Mỗi đại biểu đến tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức phát trực tiếp:

- Một (01) “**Thẻ biểu quyết**” màu vàng có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo công ty. Phương thức này dùng để thông qua các vấn đề khác trừ các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.

- Một (01) “**Phiếu biểu quyết**” màu xanh lá cây có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo công ty. Phương thức này dùng để thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.

b. Cách thức biểu quyết:

Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ đều được xin ý kiến theo trình tự sau:

- Tán thành với nội dung vừa được đệ trình;
- Không tán thành với nội dung vừa được đệ trình;
- Không có ý kiến với nội dung vừa được đệ trình.

Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, đại biểu tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung bằng một trong hai hình thức sau:

- Đại biểu biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết, đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Chủ tọa. Thành viên Ban kiểm phiếu ghi nhận mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng đại biểu Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến. Phương thức này dùng để thông qua các vấn đề khác trừ các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội.

- Đại biểu biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: Đối với từng nội dung, đại biểu lựa chọn 01 trong 03 phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” bằng cách đánh dấu “X” vào ô tương ứng được in sẵn trong phiếu biểu quyết. Sau khi hoàn tất các nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi phiếu biểu quyết về thùng phiếu đã được niêm phong tại Đại hội. Phương thức này dùng để thông qua các Báo cáo và Tờ trình Đại hội.

c. Tính hợp lệ của phiếu biểu quyết:

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ:** là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này, phải có chữ ký và họ tên đầy đủ được viết tay của đại biểu tham dự.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn 01 trong 03 ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:** là phiếu biểu quyết có ghi thêm các nội dung khác, phiếu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không có con dấu của công ty, hoặc phiếu có tẩy xóa, cạo sửa, không có chữ ký và họ tên đầy đủ của đại biểu. Khi đó, tất cả các nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

d. Thẻ lệ biểu quyết:

- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp 01 (một) phiếu biểu quyết và một (01) thẻ biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 29/5/2017) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: 44.955.300 cổ phần tương đương với 44.955.300 quyền biểu quyết.

e. Ghi nhận kết quả biểu quyết:

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.
- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu, ghi nhận và trả phiếu biểu quyết/thẻ biểu quyết.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

f. Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết

- Đối với quyết định về Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; Dự án đầu tư hoặc giao dịch bán tài sản BBCC có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của BBCC; Tổ chức lại, giải thể công ty: phải được số đại biểu đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả đại biểu dự họp chấp thuận.

- Đối với các vấn đề khác, phải được số đại biểu đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả đại biểu dự họp chấp thuận.

V. THỰC HIỆN

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, đại biểu tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

- Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông có quyền:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp. ĐHĐCĐ.

- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ công ty và các văn bản Luật hiện hành của Nhà nước .

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Thanh Tâm
Nguyễn Thanh Tâm

BÁO CÁO
của Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
năm 2016 và kế hoạch năm 2017

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

1. Tình hình chung:

Tình hình kinh tế vĩ mô năm 2016 có nhiều chuyển biến tích cực, tốc độ tăng trưởng kinh tế cả năm đạt 6,28% so với cùng kỳ năm 2015. Chỉ số giá tiêu dùng và tình hình lạm phát được kiểm soát chặt chẽ và duy trì ở mức ổn định đã tạo môi trường ổn định cho các doanh nghiệp trong nền kinh tế trong đó có Công ty cổ phần Xây Dựng và Sản Xuất VLXD Biên Hòa.

Tuy nhiên, năm 2016 lại là năm đầu tiên công ty hoạt động với mô hình công ty cổ phần; vì vậy khó có thể tránh khỏi nhiều khó khăn bở ngỡ. Ý thức được vấn đề trên, Ban Giám đốc Công ty triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất, khắc phục khó khăn; triển khai đồng bộ nhiều giải pháp đổi mới mạnh mẽ công tác điều hành; kết quả sản xuất kinh doanh được giữ vững, lợi nhuận tăng cao; thu nhập bình quân của người lao động được ổn định; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, lợi ích của doanh nghiệp, của cổ đông và quyền lợi của người lao động được đảm bảo. Những kết quả đó góp phần tạo động lực để Công ty tiếp tục phát triển trong những năm tiếp theo.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh 2016:

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2015	KH 2016	TH 2016	TH 2016/2015	TH/KH 2016
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	728,10	823,76	1.215,31	166,92%	147,53%
- Doanh thu bán đất, đá	Tỷ đồng	563,04	-	941,14	167,15%	-
- Doanh thu xây dựng	Tỷ đồng	3,93	-	-	-	-
- Doanh thu bán hàng hóa	Tỷ đồng	121,41	-	223,60	184,17%	-
Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	137,00	-	308,71	225,34%	-
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	93,36	66,25	229,94	246,29%	347,08%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	72,72	53,00	183,84	252,81%	346,87%



❖ Thuận lợi:

- BBCC luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và hỗ trợ kịp thời của Hội đồng thành viên- Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty.

- Công ty có đội ngũ cán bộ- công nhân viên có nhiều năm kinh nghiệm trong ngành sản xuất kinh doanh đá xây dựng; đồng thời sở hữu hệ thống máy móc, thiết bị, công nghệ sản xuất, chế biến hiện đại, công suất lớn; nguồn nguyên liệu dồi dào, sản xuất đa dạng sản phẩm đá và có chất lượng tốt so với các đối thủ cùng ngành nghề trong khu vực.

- Công ty đã xây dựng được thương hiệu riêng cho mình, có vị thế nhất định trong địa bàn tỉnh nhà và các khu vực lân cận.

❖ Khó khăn:

- Việc điều chỉnh chính sách vĩ mô của Nhà nước làm chi phí đầu vào của BBCC bị ảnh hưởng. Cụ thể như phí bảo vệ môi trường, thuế tài nguyên, giá điện được điều chỉnh tăng so với năm 2015; riêng giá xăng - dầu liên tục biến động tăng, giảm thất thường theo hướng tăng nhiều, giảm ít; các loại vật tư, phụ tùng, máy móc chuyên dùng trong khai thác khoáng sản đều nhập từ nước ngoài và luôn có chiều hướng tăng.

- Sự cố sập Cầu Ghềnh làm ảnh hưởng đến sản lượng tiêu thụ của Xí nghiệp khai thác Đá trong quý I năm 2016; đường vận chuyển tại mỏ đá Tân Cang gặp bất lợi do mật độ, lưu lượng xe tải ngày một tăng nhưng đường chuyên dùng tại khu vực đến gần cuối năm 2016 mới được chủ đầu tư triển khai thi công với tiến độ rất chậm và dự kiến sẽ kéo dài.

- Nhiều máy móc thiết bị của Công ty đã được đầu tư trước đây, đã sử dụng qua nhiều năm, lại thường xuyên hoạt động hết công suất dẫn đến hư hỏng nhiều, nên phần nào ảnh hưởng đến năng lực sản xuất và sản lượng cung cấp sản phẩm đá của Công ty; việc cạnh tranh giữa các đối thủ cùng ngành nghề ngày càng gay gắt hơn.

3. Tình hình hoạt động năm 2016:

3.1. Công tác điều hành, triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh:

Kết quả kinh doanh năm 2016 của BBCC đạt nhiều kết quả đáng khích lệ, hầu hết các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận đều cho thấy dấu hiệu tăng trưởng sau cổ phần hóa. Đạt được kết quả nêu trên là nhờ Ban Giám đốc Công ty đã triển khai, điều hành và tổ chức thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị đồng bộ, hiệu quả ở các giải pháp trọng tâm như sau:

- Thứ nhất, phát huy tốt yếu tố nội lực, nhất là lợi thế về nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ kỹ thuật, tay nghề cao, am hiểu ngành nghề, tâm huyết, gắn bó, luôn nỗ lực vì sự phát triển của Công ty. Đồng thời, thường xuyên rà soát, đánh giá chặt chẽ hiện trạng lao động để sắp xếp, bố trí, sử dụng đạt hiệu quả cao nhất đối với lực lượng lao động hiện có của Công ty.

- Thứ hai, thực hiện sản xuất- kinh doanh linh hoạt, thích ứng nhanh với những điều chỉnh, biến động liên tục của thị trường và các yêu cầu khắc khe, đa dạng của khách hàng. Trong đó, tiếp tục tập trung cho ngành nghề chủ lực là khai thác đá, gắn với đẩy mạnh xây dựng nâng cao hình ảnh, thương hiệu BBCC toàn diện ở các mặt v.v... Song song đó, tăng cường công tác kiểm soát quá trình, từ khâu bố trí, điều phối xe máy, tiêu hao nhiên liệu, điện năng, vật tư, phụ tùng thay thế, đến khâu tổ chức bốc đất tầng phủ, khai thác đá nguyên liệu, chế biến thành phẩm, kiểm soát sản lượng nhập- xuất- tồn kho hàng ngày và các yếu tố chi phí đầu vào, kiểm soát định mức công nợ đối với khách hàng, kiểm soát rủi ro hiệu quả.

- Thứ ba, tổ chức thực hiện công tác kỹ thuật- sửa chữa khoa học, hiệu quả ngay từ khâu bảo trì, bảo dưỡng định kỳ đến công tác bố trí lao động sửa chữa, khắc phục những sự

cổ hư hỏng của máy móc, thiết bị; chú trọng cải tiến chất lượng công tác bảo dưỡng, sửa chữa thông qua các biện pháp thống kê, theo dõi thời gian, giờ hoạt động của xe máy, thiết bị, đánh giá chất lượng vật tư, phụ tùng thay thế, quy trình, công tác cung ứng v.v... Đồng thời, thực hiện phân tích, đánh giá nhu cầu tiêu thụ sản phẩm đá của thị trường, đánh giá năng lực máy móc, thiết bị, khả năng đáp ứng nguyên liệu, công suất khai thác theo giấy phép tại các mỏ đá của Công ty để thực hiện sửa chữa nâng cấp, đầu tư máy xay đá kịp thời, nhằm đẩy mạnh sản xuất, tăng cường sản phẩm để cung cấp cho khách hàng khi nhu cầu thị trường tăng.

3.2. Công tác tài chính:

- Trong năm 2016, công ty không có thay đổi lớn về cơ cấu tài chính. Sau khi hoàn thành cổ phần hóa, bộ phận kế toán tài chính nhanh chóng ổn định về mặt tổ chức, triển khai ghi nhận và lập báo cáo tài chính cho năm tài chính 2016.

- Báo cáo tài chính năm 2016 được bộ phận kế toán triển khai ghi nhận và hạch toán theo đúng quy định áp dụng cho công ty cổ phần. Báo cáo tài chính được kiểm toán đầy đủ và thuyết minh rõ ràng các khoản mục. Đồng thời, quy định về công bố thông tin báo cáo tài chính cũng được công ty nghiêm túc thực hiện.

3.3. Công tác nhân sự:

Công tác nhân sự được ban lãnh đạo lên kế hoạch hoàn thiện ngay sau khi thực hiện cổ phần hóa, song song với công tác thay đổi cơ cấu tổ chức công ty. Theo đó, sau khi hoàn thành cổ phần hóa, nhân sự các phòng ban chức năng nhanh chóng ổn định đảm bảo không gián đoạn quá trình sản xuất kinh doanh của công ty. Tổng số lượng cán bộ công nhân viên tại ngày 31/12/2016 của công ty là 764 người, thu nhập bình quân của cán bộ là 11,8 triệu/người/tháng. Các chính sách tiền thưởng, phúc lợi cho cán bộ công nhân viên được thực hiện theo quy định của pháp luật và hiệu quả hoạt động của Công ty.

II. PHƯƠNG HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

1. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2017:

Stt	Sản phẩm/Dịch vụ	Sản xuất, tiêu thụ đá (m ³)	Doanh thu trước thuế (triệu đồng)	Lợi nhuận (triệu đồng)
I	Sản phẩm đá các loại:	5.712.000	718.000	105.500
1	Xí nghiệp Khai thác Đá	3.500.000	409.907	56.000
	- Công trường 4 (Thiện Tân)	1.500.000	176.441	23.000
	- Công trường Thạnh Phú	2.000.000	233.466	33.000
2	Xí nghiệp Khai thác đá Soklu	800.000	117.351	21.500
3	Xí nghiệp KT đá Tân Cang	1.412.000	190.742	28.000
II	Trung tâm DVXD và VLXD		102.000	2.500
III	Vận tải và Cơ giới		42.000	4.400
IV	Giao thông và Xây dựng		5.000	100
	Tổng cộng		867.000	112.500

2. Một số giải pháp thực hiện:

2.1. Công tác điều hành, triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh:

Một là, tiếp tục phát huy các giải pháp đã thực hiện về công tác tổ chức, sắp xếp, bố trí lao động; công tác quản trị sản xuất, quản trị kinh doanh, quản trị chất lượng, thương hiệu; công tác kỹ thuật, sửa chữa mà Công ty triển khai thực hiện đạt kết quả tốt trong năm 2016.

Hai là, tiếp tục thực hiện tốt công tác kiểm soát các quá trình sản xuất- kinh doanh, tăng cường tiết kiệm trong khâu bóc đất tầng phủ, khoan- nổ mìn, sử dụng điện năng, nhiên liệu, tiết kiệm chi phí sửa chữa, vật tư, phụ tùng thay thế; tiếp tục thanh lý những máy móc, thiết bị hết khấu hao, hoặc không có nhu cầu sử dụng để thu hồi vốn; tăng cường kết nối giá trị từ các sáng kiến quản lý, cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm chi phí, sức lao động v.v.. làm lợi cho Công ty dù là nhỏ nhất. Đồng thời, tập trung thực hiện các công tác trọng tâm có liên quan như:

- Tập trung hoàn tất các thủ tục xin nâng độ sâu khai thác mỏ đá Tân Cang 1 đến cote -80m và điều chỉnh giấy phép khai thác mỏ đá Soklu 2 trong quý III/2017.

- Triển khai đầu tư, sớm đưa máy xay số 9 tại mỏ đá Tân Cang đi vào hoạt động, nhằm đảm bảo năng lực sản xuất phù hợp với công suất thiết kế; sau đó triển khai thực hiện di dời cụm máy xay đá tại khu chế biến 1 sang khu chế biến 2 đảm bảo khoa học, không để ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, cung ứng sản phẩm cho khách hàng và phù hợp với quy hoạch lâu dài khi đường vận chuyển vật liệu chuyên dùng tại khu vực được hoàn thành, đưa vào sử dụng.

- Tiếp tục thực hiện đền bù hoàn chỉnh các phần mỏ còn lại theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty.

- Thực hiện các lộ trình niêm yết cổ phiếu VLB theo đúng quy định của pháp luật và định hướng, chiến lược phát triển của BBCC.

Ba là, tăng cường phát huy sự minh bạch trong tất cả các hoạt động của Công ty cổ phần có vốn góp chi phối của Nhà nước theo quy định của pháp luật; tăng cường xây dựng niềm tin, cộng đồng trách nhiệm, đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước, cổ đông và người lao động Công ty.

2.2. Công tác tài chính:

Tổ chức ghi nhận và hạch toán báo cáo tài chính rõ ràng, minh bạch và đúng quy định. Thực hiện cân đối tài chính phù hợp với nhu cầu thực tế tại công ty. Trong trường hợp cần thiết, công ty sẽ tổ chức huy động thêm vốn từ cổ đông hiện hữu của công ty.

2.3. Công tác nhân sự:

Tiếp tục hoàn thiện công tác quản trị nhân sự, tăng cường duy trì sự ổn định và phát huy hiệu quả bộ máy tổ chức, lao động hiện có của Công ty; quan tâm đào tạo chuyên sâu, đào tạo chuẩn hóa chuyên môn; gắn với không ngừng cải thiện môi trường làm việc, chất lượng cuộc sống, các chế độ phúc lợi, thu nhập bình quân của người lao động Công ty nhằm tạo được sự gắn bó lâu dài giữa công ty và người lao động, ổn định về nhân sự để phục vụ chiến lược phát triển bền vững của BBCC.

Trên đây là báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 và kế hoạch năm 2017 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa. Kính báo cáo với Quý cổ đông.

Kính trình Đại hội./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Người đại diện vốn TCT;
- Hội đồng quản trị Công ty (b/c);
- Các Phó Giám đốc Công ty (để biết);
- Trưởng Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, TC.



Số: 02 /BC-HĐQT

Biên Hòa, ngày 06 tháng 6 năm 2017

BÁO CÁO
hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016
và kế hoạch năm 2017

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa; Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị và đánh giá hoạt động của Ban điều hành năm 2016, kế hoạch thực hiện năm 2017 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2016

1. Việc phân công nhiệm vụ của từng thành viên Hội đồng quản trị:

Ngày 01/11/2015, Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa chính thức đi vào hoạt động, đến ngày 19/11/2015, Hội đồng quản trị Công ty đã thống nhất ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị và phân công nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên như sau:

STT	Họ tên	Chức vụ	Công việc được phân công phụ trách
1	Nguyễn Thanh Tâm	Chủ tịch HĐQT	Phụ trách chung HĐQT, trực tiếp chỉ đạo, quản lý, giám sát công tác tổ chức, bộ máy, cán bộ và kiểm soát nội bộ
2	Huỳnh Kim Vũ	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	Đại diện theo pháp luật của Công ty, trực tiếp điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Điều lệ Công ty
3	Hứa Hồ Điệp	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	Phụ trách các công tác về hành chính quản trị; giám sát việc tổ chức thực hiện Nội quy, Quy chế làm việc của Công ty, các quy định về an toàn- vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe người lao động
4	Hồ Ngọc Liệp	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	Phụ trách giám sát việc quản lý hoạt động khai thác mỏ, việc sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, công tác tiếp thị, giao dịch khách hàng và quản lý chất lượng
5	Trần Thị Thùy Lan	Thành viên HĐQT	Phụ trách các công tác liên doanh, liên kết, tìm kiếm khách hàng; hỗ trợ công tác đấu thầu, tìm kiếm công trình giao thông và xây dựng theo chức năng



2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Từ tháng 11/2015 đến tháng 12/2016, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 13 cuộc họp (gồm họp đột xuất), từng thành viên Hội đồng quản trị tham dự họp với kết quả như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
Ông Nguyễn Thanh Tâm	Chủ tịch HĐQT	13/13	100	
Ông Huỳnh Kim Vũ	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	13/13	100	
Ông Hứa Hồ Điệp	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	13/13	100	
Ông Lê Ngọc Liệp	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	13/13	100	
Bà Trần Thị Thùy Lan	Thành viên HĐQT	13/13	100	

3. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị

Thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo điều hành theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị. Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã thông qua nhiều chủ trương lớn, quyết định nhiều vấn đề quan trọng của Công ty nhằm thực hiện các mục tiêu đã đặt ra của Đại hội đồng cổ đông:

- Tổ chức 13 phiên họp để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị với sự tham gia mở rộng của Ban Điều hành, Ban kiểm soát, các trưởng, phó phòng nghiệp vụ có liên quan của Công ty.

- Tổ chức 02 lần lấy ý kiến của Hội đồng quản trị để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

- Ban hành 19 nghị quyết và 23 quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị về các vấn đề nhân sự, tổ chức bộ máy; xây dựng, ban hành quy chế làm việc; chủ trương đầu tư, sửa chữa, nâng cấp máy móc, thiết bị, hạ tầng nhà xưởng, văn phòng làm việc, đường vận chuyển nội bộ, mở rộng vùng nguyên liệu; đăng ký giao dịch chứng khoán tập trung; các kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng có liên quan theo quy định của pháp luật hiện hành, đóng góp xây dựng đường vận chuyển tại các mỏ Công ty đứng chân, định hướng phát triển sản xuất ngắn hạn của Công ty...

- Hội đồng quản trị đã phối hợp tốt với Ban kiểm soát duy trì việc kiểm tra, giám sát thường xuyên hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; thực hiện công bố thông tin kịp thời và đúng quy định của pháp luật.

- Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị thời gian qua có 02 người không tham gia điều hành và 03 người kiêm nhiệm. Năm 2016, các thành viên Hội đồng quản trị đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công; thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp, tối đa của Công ty; trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; luôn xem xét, quyết định các vấn đề, các định hướng phát triển của Công ty một cách cẩn trọng và minh bạch; kịp thời chỉ đạo việc hoàn thiện công tác quản trị theo hướng hiệu quả, quản lý chặt chẽ về chi phí, tài chính, hạn chế thấp nhất các

rủi ro về pháp lý, về tài chính trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty và các cổ đông. Các chỉ tiêu chủ yếu đạt được như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2016	TH 2016	TH/KH 2016
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	823,76	1.215,31	147,53%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	66,25	229,94	347,08%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	53,00	183,84	346,87%
4	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ	%	14,72	51,1	

4. Về hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban giám đốc:

- Hội đồng quản trị thực hiện công tác giám sát hoạt động của Giám đốc và các bộ phận quản lý khác trong công ty theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Đại diện HĐQT tham gia họp giao ban định kỳ tại Công ty để kịp thời kiểm tra, chỉ đạo, đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ luật pháp, thực hiện đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT. Xây dựng, thông qua các quy chế, quy định nội bộ giao cho Giám đốc chủ động thực hiện các phương án sắp xếp, tinh gọn lại bộ máy quản lý nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác điều hành.

- Hội đồng quản trị Công ty đánh giá cao sự nỗ lực của Ban Điều hành, tập thể người lao động Công ty đã xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ để giúp Công ty đạt lợi nhuận sau thuế 183,84 tỷ đồng, vượt 246,87% kế hoạch theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra. Đặc biệt, Ban Điều hành Công ty là những người có chuyên môn, năng lực và kinh nghiệm trong lĩnh vực hoạt động của công ty; có tâm huyết nhằm cải thiện, đẩy mạnh phát triển hoạt động kinh doanh của công ty.

- Ban Điều hành đã tích cực, chủ động thực hiện, giải quyết các công việc với tinh thần trách nhiệm cao; thường xuyên báo cáo tình hình quản trị, điều hành Công ty, xin ý kiến chỉ đạo, định hướng của Hội đồng quản trị; giải trình, công bố thông tin về tình hình hoạt động Công ty một cách đầy đủ, minh bạch và đúng quy định của pháp luật; chủ động tổ chức các phương án sản xuất kinh doanh phù hợp với thực tế tình hình thị trường trên cơ sở chỉ đạo của Hội đồng quản trị, từ đó hoàn thành vượt mức kế hoạch về lợi nhuận năm 2016.

5. Báo cáo chi phí thù lao, thu nhập của Hội đồng quản trị Công ty:

Báo cáo về tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Người quản lý Công ty chi tiết kèm theo.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2017:

Qua kết quả thực hiện năm 2016, năm đầu chuyển đổi sang mô hình quản trị mới, với những thành tựu đạt được, cùng với nỗ lực, trách nhiệm của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành trong việc triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa ngày 27/10/2015 chính là cơ sở, nền tảng để Công ty hướng đến những mục tiêu mới. Tuy nhiên, để duy trì những kết quả nêu trên, trong điều kiện cạnh tranh của thị trường ngày càng quyết liệt, cộng với những yếu tố khó khăn khách quan, cùng những quy định của pháp luật về tài nguyên khoáng sản, nhất là các yêu cầu về bảo vệ môi trường, việc tăng thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường v.v.. sẽ là những thách thức, áp lực rất lớn đối với trách nhiệm lãnh đạo, quản lý và giám

sát thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị. Vì vậy, Hội đồng quản trị BBCC xác định nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2017 đó là:

1. Chỉ tiêu thực hiện:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2017	Ghi chú
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	867,00	
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	112,50	
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	90,0	
4	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ	%	25	
5	Cổ tức	%	10-15	

2. Kế hoạch, nhiệm vụ về công tác quản trị:

- Xây dựng kế hoạch phát triển công ty theo hướng bền vững, gắn liền lợi ích công ty với lợi ích của người lao động và cộng đồng.

- Quan tâm tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa để Ban điều hành công ty thực hiện thành công kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017.

- Nghiên cứu cải thiện, đầu tư mới các phương tiện xe, máy, thiết bị phục vụ cho hoạt động khai thác của công ty ngày một hiệu quả, hạn chế tối đa tác động tiêu cực từ hoạt động khai thác của công ty đến môi trường.

Tập trung nghiên cứu việc sản xuất cát từ nguyên liệu đá để tăng giá trị gia tăng, nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty; tăng cường tiết kiệm tài nguyên, cũng như chuyển hướng sử dụng cát tự nhiên sang cát nhân tạo.

- Chú trọng công tác bồi dưỡng, đào tạo và huấn luyện nguồn nhân lực đảm bảo chuẩn hóa chuyên môn theo hướng chuyên sâu; đồng thời từng bước tiếp cận với cuộc Cách mạng khoa học công nghệ lần thứ IV, tăng cường kết tinh hàm lượng tri thức vào sản phẩm để tăng giá trị gia tăng, năng suất lao động, phát triển Công ty bền vững.

Trên đây là báo cáo tóm tắt hoạt động của Hội đồng quản trị về thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông năm 2016 và phương hướng hoạt động năm 2017.

Kính trình Đại hội.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Người đại diện vốn TCT;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Trưởng Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, TC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Tâm



Số: 03 /BC-BKS

Biên Hòa, ngày 06 tháng 6 năm 2017

BÁO CÁO

Về việc kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2016 và phương hướng hoạt động năm 2017

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa (BBCC);

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;

Ban Kiểm soát Công ty báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động năm 2016 và phương hướng hoạt động năm 2017 của Ban Kiểm soát như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2016 (01/11/2015-31/12/2016)

- Ban Kiểm soát Công ty gồm có 3 người, trong đó có Trưởng ban là chuyên trách và 02 thành viên với vai trò kiêm nhiệm theo đúng quy định Luật doanh nghiệp 2014.

- Ngoài các hoạt động thường xuyên theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát đã tiến hành một số công việc chính như sau:

+ Tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị và tham gia đóng góp ý kiến, chất vấn các nội dung được nêu ra trong các cuộc họp trên.

+ Giám sát hoạt động việc tuân thủ pháp luật và Điều lệ trong quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty, trong thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

+ Thẩm tra các Báo cáo tài chính quý, bán niên, năm 2016 của Công ty.

+ Tiến hành kiểm tra thực tế tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tại các Xí nghiệp trực thuộc.

+ Tham gia công tác kiểm kê định kỳ 6 tháng và hàng năm của Công ty.

+ Tham gia các cuộc họp giao ban của Ban điều hành.

+ Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.

- Ban kiểm soát đã tiến hành các cuộc họp và nội dung sau:

+ Bàn bạc xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

+ Thống nhất thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

Ngoài ra Ban Kiểm soát tham gia tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm 2016.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG LẦN THỨ I NĂM 2015

1. Thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết ĐHĐCĐ lần I (14 tháng)	Thực hiện năm 2016 (14 tháng)	Năm 2016 so với Nghị quyết
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	823.758	1.215.310	147,53%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	66.250	229.936	347,07%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	53.000	183.845	346,87%
4	Tổng vốn điều lệ	Tr.đ	450.000	450.000	
5	Tỷ suất lợi nhuận/VĐL	%	14,72	51,1	

Mặc dù là năm đầu tiên hoạt động theo mô hình công ty cổ phần nhưng Công ty đã xuất sắc hoàn thành nhiệm vụ các chỉ tiêu chủ yếu mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông lần I năm 2015 giao. Việc đạt kết quả rất tốt như trên là do Công ty luôn giữ vững được thương hiệu đầy mạnh tiêu thụ, mạnh dạn đổi mới phương pháp quản lý, hạn chế tồn kho, tiết kiệm chi phí...

2. Thực hiện phương án thù lao, tiền lương, tiền thưởng của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

- Trong 2 tháng T11 và T12/2015: thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Trong năm 2016: thực hiện theo Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

Mức cụ thể như sau:

+ Thù lao Hội đồng quản trị (14 tháng) là 832.320.000 đồng so với Nghị quyết là 504.000.000 đồng: tăng hơn 328 triệu đồng.

+ Tiền lương, thù lao Ban Kiểm soát (14 tháng) là 779.000.000 đồng so với Nghị quyết là 539.000.000 đồng: tăng 240 triệu đồng.

+ Tiền thưởng Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát (14 tháng) là 1.152.359.921 đồng so với Nghị quyết là 2% x Lợi nhuận sau thuế = 3.676.893.398 đồng: giảm hơn 2.524 triệu đồng.

3. Về trích các quỹ:

- Về Quỹ đầu tư phát triển, Công ty đã thực hiện trích quỹ năm 2016 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015 (15% x Lợi nhuận sau thuế): 27.576.700.486 đồng.

- Về Quỹ khen thưởng, phúc lợi, Công ty đã thực hiện trích quỹ tháng 11 và tháng 12 năm 2015 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015; trích quỹ năm 2016 theo Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016: 50.939.861.779 đồng.

Công ty đã thực hiện việc trích lập các Quỹ theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các quy định pháp luật.

4. Về lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:

Hội đồng quản trị theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị kiểm toán độc lập được Đại hội đồng cổ đông thông qua thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016.

III. ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm 2016 (14 tháng)	Kế hoạch (14 tháng)	Năm 2016 so kế hoạch
1. Sản lượng sản xuất	7.742.631 m ³	6.560.000 m ³	118%
2. Sản lượng tiêu thụ	7.716.857 m ³	6.560.000 m ³	118%

- Sản phẩm đất, đá các loại là những mặt hàng tiêu thụ chủ yếu của Công ty với doanh thu là 941,14 tỷ đồng, chiếm đến hơn 77% doanh thu thuần của BBCC.

- Sản lượng sản xuất và sản lượng tiêu thụ năm 2016 gần như tương đương nhau, tương ứng hơn 7,7 triệu m³ và đạt 118% so với kế hoạch.

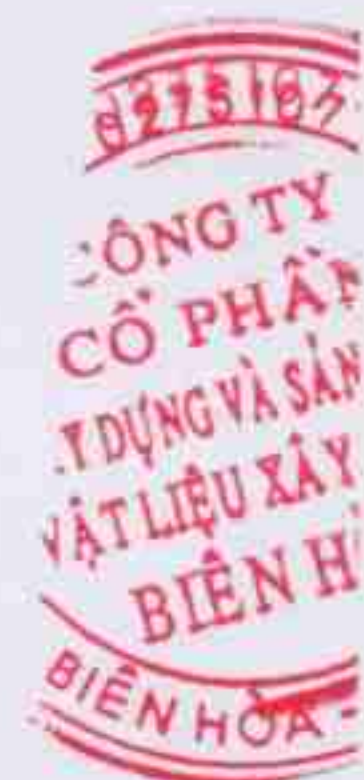
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh: đạt 227.729 trđ chiếm hơn 99% trong tổng lợi nhuận trước thuế.

- Lãi cơ bản (lãi sau thuế) trên 1 cổ phiếu là: 2.929 đồng/cp.

2. Tình hình tài chính:

a. Tình hình quản lý vốn và tài sản:

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính: Triệu đồng	
	NĂM 2016 (31/12/2016)	NĂM 2015 (31/10/2015)
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	339.605	231.678
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	240.042	119.869
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	18.700	6.287
III. Hàng tồn kho	79.163	105.522
IV. Tài sản ngắn hạn khác	1.700	0
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	411.388	442.512
I. Các khoản phải thu dài hạn	22.753	25.505
II. Tài sản cố định	180.230	184.252
III. Tài sản dở dang dài hạn	12	229
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	20.000	20.000
V. Tài sản dài hạn khác	188.393	212.526
TỔNG TÀI SẢN	750.993	674.190
C - NỢ PHẢI TRẢ	162.934	217.119
I. Nợ ngắn hạn	162.934	217.119
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	588.059	457.071
I. Vốn chủ sở hữu	588.059	457.071
TỔNG NGUỒN VỐN	750.993	674.190



Tổng tài sản, nguồn vốn cuối năm 2016 tăng 11,39% (tương đương 76,8 tỷ đồng) so với đầu năm (31/10/2015), chứng tỏ quy mô huy động vốn của Công ty cuối năm so với đầu năm tăng lên, đây là cơ sở để tài trợ mở rộng quy mô kinh doanh.

Tỷ trọng nợ phải trả cuối năm là 21,7% so với đầu năm là 32,2%: giảm khá nhiều; trong khi đó tỷ trọng vốn chủ sở hữu theo chiều ngược lại. Như vậy chính sách huy động

vốn của công ty năm 2016 so với năm 2015 có xu hướng tăng tỷ trọng nguồn vốn huy động từ bên trong.

Các khoản nợ phải trả đều trong hạn.

Vốn chủ sở hữu năm 2016 tăng cao so với năm 2015 với tỷ lệ hơn 28,65% (tương ứng hơn 130 tỷ đồng).

Trong cơ cấu tài sản thì tỷ trọng tài sản ngắn hạn cuối năm (45,22%) tăng so với đầu năm (34,36%) và tỷ trọng tài sản dài hạn cuối năm giảm (54,78% so với 65,64%). Do đó chính sách đầu tư của Công ty năm 2016 so với năm 2015 là tăng đầu tư vào tài sản ngắn hạn và giảm đầu tư tài sản dài hạn. Đây là cơ sở để mở rộng quy mô kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh cho Công ty.

Tính đến cuối năm 2016 Công ty không có khoản nợ xấu nào.

b. Chỉ tiêu tài chính về thanh toán và sinh lời:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2015
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	2,08	1,07
	Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,6	0,58
2	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	25,8	10,65
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	35,18	15,68
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	15,13	9,99

Các hệ số về khả năng thanh toán trong năm 2016 đều lớn hơn 1: Công ty có đủ khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và tình hình tài chính rất khả quan.

Nhìn chung các tỷ suất lợi nhuận trong năm 2016 rất cao chứng tỏ Công ty hoạt động rất hiệu quả.

c. Tình hình vốn điều lệ và cổ đông năm 2016:

- Vốn điều lệ là 450.000 trđ, tương ứng 45.000.000 cổ phần. Trong đó:
 - + Vốn góp của Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai là 316.770 trđ tương ứng 31.677.000 CP, chiếm tỷ lệ 70,39%.
 - + Vốn góp của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc là 45.000 trđ tương ứng 4.500.000 CP, chiếm tỷ lệ 10%.
 - + Vốn cổ đông khác là 88.230 trđ tương ứng 8.823.000 CP, chiếm tỷ lệ 19,61%.
- Cổ phiếu quỹ: 44.700 cổ phần.

IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC TRONG NĂM 2016

- Hội đồng quản trị có 05 thành viên, đã được Đại hội đồng cổ đông lần thứ I bầu ra với nhiệm kỳ 2015-2020.

- Hội đồng quản trị đã tiến hành họp 13 lần. Các nội dung cuộc họp của Hội đồng quản trị được thể hiện đầy đủ trong Biên bản cuộc họp và có Nghị quyết của Hội đồng quản trị giao cho Ban Giám đốc thực hiện.

- Hội đồng quản trị thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị đã phối hợp với Ban Giám đốc chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của

Công ty góp phần quan trọng vào việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị thực hiện các công tác khác theo chức năng và thẩm quyền.
- Ban Giám đốc triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao.
- Định kỳ hàng tháng và đột xuất, Giám đốc công ty tổ chức họp các cán bộ quản lý Công ty nhằm bàn bạc, thống nhất phân công, chỉ đạo các Phòng nghiệp vụ, Xí nghiệp trực thuộc triển khai cụ thể các nội dung mà Nghị quyết giao và báo cáo kết quả thực hiện đến Hội đồng quản trị.
- Các quyết định của Ban Giám đốc đều được ban hành một cách hợp pháp, đúng thẩm quyền và kịp thời.
- Ban Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả và giúp Công ty hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông giao.

Nhận xét đánh giá:

- Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong năm đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và của Công ty, đáp ứng kịp thời với yêu cầu quản lý, điều hành hoạt động của Công ty trong năm 2016.
- Ban Kiểm soát thống nhất với Báo cáo đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong năm 2016 về các mặt của Công ty.

V. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC TRONG NĂM

- Ban Kiểm soát được mời dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị và nhận được đầy đủ các Nghị quyết của Hội đồng quản trị để thực hiện tốt chức năng giám sát của mình.
- Ban Giám đốc tạo mọi điều kiện cho Ban Kiểm soát thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình: từ cơ sở vật chất cũng như mời Ban Kiểm soát tham gia các cuộc họp hàng tháng của các cán bộ lãnh đạo chủ chốt, tham gia kiểm kê định kỳ, tham gia giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị...

- Trong năm qua, Ban Kiểm soát không thấy điều gì bất thường trong hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý điều hành các Phòng nghiệp vụ, Xí nghiệp trực thuộc.

VI. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

- Ban Kiểm soát thực hiện quyền và nhiệm vụ theo các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát.
- Ban Kiểm soát có sự phân công quyền và nhiệm vụ của từng thành viên Ban kiểm soát.
- Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tuân thủ Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định pháp luật.
- Ban Kiểm soát luôn phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc để thực hiện tốt nhất nhiệm vụ giám sát mà Đại hội đồng cổ đông giao, góp phần bảo vệ



quyền lợi cổ đông, giúp Công ty hoàn thành tốt các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao theo đúng các quy định pháp luật.

VII. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Từ những đánh giá và nhận định trên, Ban Kiểm soát đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 và kiến nghị Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty cần lưu ý một số nội dung sau:

- Đẩy mạnh việc nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ nhằm giữ vững thương hiệu hàng đầu, tăng thị phần trên thị trường.

- Tăng cường công tác tìm hiểu thị trường, xây dựng chính sách bán hàng phù hợp với từng loại khách hàng nhằm tăng lượng tiêu thụ và tăng lợi nhuận.

- Cân đối nhu cầu dự trữ nguyên vật liệu, thành phẩm tồn kho đá các loại hợp lý nhằm giảm giá thành, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Phát huy hơn nữa vai trò và năng lực trong công tác lãnh đạo, điều hành, quản lý để hoàn thành tốt các chỉ tiêu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông năm 2017 giao.

VIII. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2017 CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông lần 2 năm 2017; việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ.

- Giám sát việc bảo toàn và phát triển vốn.

- Giám sát công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc.

- Kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính định kỳ.

- Thực hiện các công tác khác trong phạm vi quyền, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật.

Trên đây là toàn văn Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2016 và kính trình trước Đại hội đồng cổ đông.

Thay mặt Ban Kiểm soát xin kính chúc các Quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt. Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Lưu: BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Huỳnh Đường Tài

Số: 04 /TTr-HĐQT

Biên Hòa, ngày 06 tháng 6 năm 2017

TỜ TRÌNH

Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề sau:

Thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C, ngày 09/03/2017.

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 (*bản tóm tắt*) được đính kèm Tài liệu đại hội.

Toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 được đăng tải tại website công ty: www.bbcc.com.vn

Nay kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin chân thành cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Người đại diện vốn TCT;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Trưởng Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, TC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Tâm



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyễn Giáp St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: 0174/2017/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 14 tháng 02 năm 2017, từ trang 07 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 14 tháng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 14 tháng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Bùi Văn Khá - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0085-2013-008-1

Võ Thành Công - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1033-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 3 năm 2017

004
CỔ
CHỨ
MTC
A
BINH

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VLXD BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		339.605.374.298	231.677.866.023
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	240.042.275.096	119.868.631.325
1. Tiền	111		40.042.275.096	47.648.631.325
2. Các khoản tương đương tiền	112		200.000.000.000	72.220.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		18.700.336.215	6.286.775.801
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	15.577.259.015	2.555.565.220
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	1.989.314.241	1.485.645.880
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	1.133.762.959	2.245.564.701
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		79.162.865.039	105.522.458.897
1. Hàng tồn kho	141	V.5	79.162.865.039	105.522.458.897
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.699.897.948	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		1.699.897.948	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

4987
 NG T
 HIEM HU
 AN VA T
 & C
 TP HC

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VLXD BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		411.387.683.362	442.512.093.674
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		22.753.284.525	25.505.166.484
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	22.753.284.525	25.505.166.484
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		180.230.040.506	184.252.277.304
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	180.230.040.506	184.252.277.304
- Nguyên giá	222		499.561.131.001	458.828.368.039
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(319.331.090.495)	(274.576.090.735)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		11.664.000	229.090.909
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.7	11.664.000	229.090.909
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		20.000.000.000	20.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.8	20.000.000.000	20.000.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		188.392.694.331	212.525.558.977
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9	188.392.694.331	212.525.558.977
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		750.993.057.660	674.189.959.697

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VLXD BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		162.934.191.993	217.119.172.236
I. Nợ ngắn hạn	310		162.934.191.993	217.119.172.236
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	26.764.938.971	28.125.156.836
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	12.122.462.716	10.512.159.921
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	26.278.846.961	48.220.103.563
4. Phải trả người lao động	314	V.13	31.048.121.349	21.267.862.567
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	133.000.000	3.534.945.455
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15a	2.395.547.418	47.395.244.694
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	1.200.000.000	36.945.184.257
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	62.991.274.578	21.118.514.943
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VLXD BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai


BÁO CÁO TÀI CHÍNH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

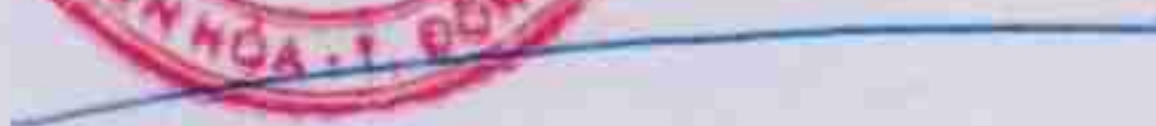
Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		588.058.865.667	457.070.787.461
I. Vốn chủ sở hữu	410		588.058.865.667	457.070.787.461
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.18	450.000.000.000	450.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		450.000.000.000	450.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.18	7.070.787.461	7.070.787.461
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.18	(764.370.000)	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.18	27.576.700.486	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.18	104.175.747.720	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lấy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		104.175.747.720	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		750.993.057.660	674.189.959.697

Biên Hòa, ngày 14 tháng 02 năm 2017


Đoàn Đặng Quỳnh Anh
Người lập


Phạm Quốc Thái
Kế toán trưởng


Huỳnh Kim Vũ
Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VLXD BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.215.376.907.481	728.112.826.768
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	66.243.630	13.944.655
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.215.310.663.851	728.098.882.113
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	906.600.615.218	591.108.835.690
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		308.710.048.633	136.990.046.423
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	9.597.287.297	884.257.563
7. Chi phí tài chính	22		699.430.879	1.878.581.940
Trong đó: chi phí lãi vay	23		699.430.879	1.878.581.940
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	23.525.385.458	11.022.119.332
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	66.353.886.315	34.983.833.164
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		227.728.633.278	89.989.769.550
11. Thu nhập khác	31	VI.7	2.809.023.815	3.726.918.551
12. Chi phí khác	32	VI.8	602.036.873	360.875.252
13. Lợi nhuận khác	40		2.206.986.942	3.366.043.299
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		229.935.620.220	93.355.812.849
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	46.090.950.314	20.631.569.859
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		183.844.669.906	72.724.242.990
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	2.929	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	2.929	-



Đoàn Đặng Quỳnh Anh
Người lập



Phạm Quốc Thái
Kế toán trưởng



Huỳnh Kim Vũ
Giám đốc

Số: 05 /TTr-HĐQT

Biên Hòa, ngày 06 tháng 6 năm 2017

TỜ TRÌNH
Về phương án phân phối lợi nhuận năm 2016
và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2016, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017 như sau:

I. Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ 14 tháng từ ngày 01/11/2015-31/12/2016:

1. Tỷ lệ trích lập các quỹ:

1.1. Tháng 11, 12/2015:

- Quỹ đầu tư phát triển: 15% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 10% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Quỹ thưởng Người quản lý Công ty: 2% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.

1.2. Năm 2016 (điều chỉnh theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTB&XH):

- Quỹ đầu tư phát triển: 15% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 03 tháng tiền lương thực hiện (do hoàn thành kế hoạch lợi nhuận) + 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, nhưng tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động (phần trích thêm).
- Quỹ thưởng Người quản lý Công ty: 1,5 tháng tiền lương thực hiện của Người quản lý chuyên trách Công ty.

2. Số liệu cụ thể (14 tháng):

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2016	Kết quả thực hiện	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	450.000	450.000	So sánh với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/10/2015
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	823.758	1.215.311	
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	66.250	229.936	
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	53.000	183.845	
5	Trích lập các quỹ	Triệu đồng		79.669	
5.1	Quỹ Dự phòng tài chính	Triệu đồng		0	
5.2	Quỹ Đầu tư phát triển	Triệu đồng		27.577	
5.3	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	Triệu đồng		52.092	
6	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ	Triệu đồng		104.176	

7	Chia cổ tức			
	- Tỷ lệ cổ tức	%	7,5	20
	- Giá trị cổ phiếu để chia cổ tức	Triệu đồng		449.553
	- Giá trị chia cổ tức	Triệu đồng		89.911
8	Lợi nhuận còn lại sau khi chia cổ tức	Triệu đồng		14.265

II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2017:

1. Tỷ lệ trích lập các quỹ:

- Quỹ đầu tư phát triển: 15% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: tối đa 03 tháng tiền lương thực hiện (nếu hoàn thành kế hoạch lợi nhuận); Trường hợp lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích thêm 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, nhưng tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.

Trường hợp lợi nhuận thực hiện thấp hơn kế hoạch thì quỹ khen thưởng, phúc lợi tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động nhân với tỷ lệ phần trăm giữa lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch.

- Quỹ thưởng Người quản lý Công ty: tối đa 1,5 tháng tiền lương thực hiện của Người quản lý chuyên trách Công ty nếu hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm 2017.

2. Số liệu cụ thể:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số liệu cụ thể	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	450.000	
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	867.000	
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	112.500	
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	90.000	
5	Trích lập các quỹ	Triệu đồng	37.240	
5.1	Quỹ Dự phòng tài chính	Triệu đồng	0	
5.2	Quỹ Đầu tư phát triển	Triệu đồng	13.500	
5.3	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	Triệu đồng	23.740	
6	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ	Triệu đồng	67.025	Gồm lợi nhuận 2016 còn lại sau khi chia cổ tức chuyển sang
7	Tỷ lệ chia cổ tức	%	10- 15	

Trên đây là tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Người đại diện vốn TCT;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Trưởng Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, TC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Tâm
Nguyễn Thanh Tâm

BÁO CÁO

**Tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị,
Ban kiểm soát và Ban điều hành Công ty Cổ phần Xây dựng
và Sản xuất VLXD Biên Hòa (gọi chung là Người quản lý Công ty)
năm 2016 (gồm tháng 11, 12 năm 2015 và năm 2016), kế hoạch năm 2017**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

I. Các căn cứ xác định tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Người quản lý Công ty năm 2016 (gồm tháng 11, 12 năm 2015 và năm 2016), kế hoạch năm 2017:

- Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa;

- Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/10/2015; và Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT, kỳ họp thứ II, ngày 19/11/2015 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa;

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 (gồm tháng 11, 12 năm 2015 và năm 2016);

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.

II. Phân số liệu:

1. Chi trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng tháng 11, 12 năm 2015 và năm 2016:

1.1. Thù lao, tiền lương của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:

STT	Nội dung	Số lượng	Kế hoạch (đ)	Thực hiện (đ)
Thù lao, tiền lương 02 tháng 11,12/2015			149.000.000	149.000.000
1	Thù lao Hội đồng quản trị	05	72.000.000	72.000.000
1.1	Chủ tịch HĐQT	01	16.000.000	16.000.000
1.2	Thành viên HĐQT	04	56.000.000	56.000.000
2	Tiền lương, thù lao Ban Kiểm soát	03	77.000.000	77.000.000
2.1	Tiền lương Trưởng ban	01	57.000.000	57.000.000
2.2	Thù lao thành viên Ban kiểm soát	02	20.000.000	20.000.000



Thù lao, tiền lương năm 2016 (Điều chỉnh theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTB&XH)			1.218.600.000	1.462.320.000
1	Thù lao Hội đồng quản trị	05	633.600.000	760.320.000
1.1	Chủ tịch HĐQT	01	144.000.000	172.800.000
1.2	Thành viên HĐQT	04	489.600.000	587.520.000
2	Tiền lương, thù lao Ban Kiểm soát	03	585.000.000	702.000.000
2.1	Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát	01	432.000.000	518.400.000
2.2	Thù lao thành viên Ban kiểm soát	02	153.000.000	183.600.000
Tổng 14 tháng			1.367.600.000	1.611.320.000

1.2. Tiền lương của Ban Điều hành (Giám đốc, các Phó Giám đốc và Kế toán trưởng): gồm 05 thành viên

STT	Nội dung	Kế hoạch (đ)	Thực hiện (đ)
1	Tiền lương 02 tháng 11,12/2015	354.000.000	354.000.000
2	Tiền lương năm 2016 (Điều chỉnh theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTB&XH)	3.168.000.000	3.801.600.000
Tổng 14 tháng		3.522.000.000	4.155.600.000

1.3. Tiền thưởng Người quản lý:

STT	Nội dung	Kế hoạch (đ)	Thực hiện (đ)	Ghi chú
1	Quỹ thưởng 02 tháng 11,12/2015	2% lợi nhuận sau thuế TNDN	612.359.921	
2	Quỹ thưởng năm 2016	2% lợi nhuận sau thuế TNDN (mức trích thưởng năm 2016 tương ứng là: 3.064.533.477 đ)	540.000.000 (bằng 1,5 tháng tiền lương thực hiện của Người quản lý chuyên trách)	Điều chỉnh theo TT 28/2016/TT-BLĐTB&XH
Tổng 14 tháng			1.152.359.921	

2. Kế hoạch năm 2017:

2.1. Thù lao, tiền lương của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:

STT	Nội dung	Số lượng	Kế hoạch (đ)	Ghi chú
1	Tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị	05	1.135.872.000	
1.1	Tiền lương Chủ tịch HĐQT (10 tháng, từ tháng 3/2017- 12/2017)	01	612.000.000	
1.2	Thù lao Chủ tịch HĐQT (02 tháng, từ	01	24.480.000	

	tháng 1/2017- 2/2017)			
1.3	Thù lao Thành viên HĐQT	04	499.392.000	
2	Tiền lương, thù lao Ban Kiểm soát	03	596.700.000	
2.1	Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát	01	440.640.000	
2.2	Thù lao thành viên Ban kiểm soát	02	156.060.000	
Tổng 12 tháng			1.732.572.000	

2.2. Tiền lương của Ban Điều hành: do Hội đồng quản trị phê duyệt theo kế hoạch lợi nhuận năm 2017 và quy định của pháp luật hiện hành.

2.3. Trích Quỹ thưởng của Người quản lý: tối đa bằng 1,5 tháng tiền lương của Người quản lý chuyên trách.

2.4. Chi trả và quyết toán:

Tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được chi trả hàng tháng theo quy chế trả lương, thù lao của Công ty. Cuối năm căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017, được quyết toán theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Trên đây là báo cáo về quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ khen thưởng của người quản lý tháng 11, 12 năm 2015 và năm 2016; kế hoạch năm 2017. Hội đồng quản trị Công ty trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Người đại diện vốn TCT;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Trưởng Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, TC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Tâm



TỔNG CÔNG TY CNTP ĐỒNG NAI
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG
VÀ SẢN XUẤT VLXD BIÊN HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Số: 07 /TTr-BKS

Biên Hòa, ngày 06 tháng 6 năm 2017

TỜ TRÌNH
Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa (BBCC);

Thực hiện mục tiêu nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác quản trị điều hành, tính công khai minh bạch trong hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án lựa chọn Công ty kiểm toán sau đây để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty:

Tên công ty kiểm toán	Địa chỉ liên hệ
Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C	02 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh

Đây là Công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và nằm trong danh sách được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận đủ điều kiện kiểm toán cho các công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Huỳnh Đường Tài

TỜ TRÌNH

Về việc xác định tỷ lệ sở hữu tối đa
của Nhà đầu tư nước ngoài tại công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/8/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán;

- Căn cứ Văn bản số 216/SKHĐT-HTĐT ngày 23 tháng 01 năm 2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai về việc xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại BBCC;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề sau:

Danh mục ngành nghề kinh doanh mà Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa đăng ký với Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai bao gồm ngành nghề kinh doanh có điều kiện như sau:

STT	Tên ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện	Mã ngành	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định pháp luật	Tỷ lệ sở hữu theo cam kết quốc tế	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quyết định của cấp có thẩm quyền (áp dụng đối với DNNN cổ phần hóa)
1	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Xây dựng công trình đường bộ	4210	Chưa có quy định cụ thể về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Chưa có quy định cụ thể về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Chưa có quy định cụ thể về tỷ lệ sở hữu nước ngoài
2	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290	Chưa có quy định cụ thể về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Chưa có quy định cụ thể về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Chưa có quy định cụ thể về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

3	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810	Chưa có quy định cụ thể về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Chưa có quy định cụ thể về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Chưa có quy định cụ thể về tỷ lệ sở hữu nước ngoài
4	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810	Chưa có quy định cụ thể về tỷ lệ sở hữu nước ngoài		Chưa có quy định cụ thể về tỷ lệ sở hữu nước ngoài
5	Xây dựng nhà các loại	4100	Chưa có quy định cụ thể về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Chưa có quy định cụ thể về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Chưa có quy định cụ thể về tỷ lệ sở hữu nước ngoài
6	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933	51% (Nghị định 140/2007/NĐ-CP ngày 05/9/2007)	WTO, AFAS, FTAs	
7	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác: Cho thuê xe cơ giới, xe bồn nước (kèm người điều khiển)	7730		51% (WTO, AFAS, FTAs, VKFTA)	Chưa có quy định cụ thể về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

- Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 2a Nghị định số 60/2015/NĐ-CP, quy định “Đối với công ty hoạt động trong ngành nghề kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu của nước ngoài thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%”.

- Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 2a Nghị định số 60/2015/NĐ-CP, quy định “Trường hợp công ty đại chúng hoạt động đa ngành, nghề, có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành, nghề (mà công ty đó hoạt động) có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, trừ trường hợp điều ước quốc tế có quy định khác”.

Do đó, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa đối với cổ phiếu VLB là 49%.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thống nhất thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Người đại diện vốn TCT;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Trưởng Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, TC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Tâm

Số: 09 /TTr-HĐQT

Biên Hòa, ngày 06 tháng 6 năm 2017

TỜ TRÌNH
Sửa đổi Điều lệ tổ chức hoạt động công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề sau:

Sửa đổi và ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014; các quy định khác của Chính phủ có liên quan đến tổ chức hoạt động công ty; Điều chỉnh những sai sót kỹ thuật (lỗi chính tả); Ban hành Điều lệ mới thay thế cho Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/10/2015. Nội dung sửa đổi cụ thể chi tiết như Phụ lục I (đính kèm).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Người đại diện vốn TCT;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Trưởng Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, TC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Tâm
Nguyễn Thanh Tâm



PHỤ LỤC I: NỘI DUNG XEM XÉT, SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Chương I

ĐỊNH NGHĨA CÁC TỪ NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích từ ngữ.

- a. Giữ nguyên các nội dung từ mục a đến mục i khoản 1 Điều 1.
b. Sửa đổi:

Điều lệ hiện nay	Sửa đổi
- Mục j, k, l, m	- Lần lược chỉnh lại thành mục k,l,m, n. Nội dung trong các mục này giữ nguyên

Chương II

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của BBCC

- a. Giữ nguyên các nội dung tại khoản 1,2 Điều 2.
b. Sửa đổi: khoản 3 Điều 2.

Điều lệ hiện nay	Sửa đổi
- E-mail: bbcc@hcm.cnn.vn	- E-mail: congtybbcc@gmail.com; nội dung khác còn lại trong khoản 3 giữ nguyên

Chương III

NGÀNH NGHỀ VÀ MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA BBCC

Gồm Điều 3 và Điều 4: giữ nguyên

Chương IV

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG

Điều 5-7: giữ nguyên

Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần

- a. Giữ nguyên các nội dung trong khoản 1 Điều này.
b. Sửa đổi:

Điều lệ hiện nay	Sửa đổi
Khoản 2. Trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác (phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp), tất cả các chuyển nhượng cổ phần đều có thể thực hiện thông qua chuyển nhượng được thực hiện bằng văn bản. Giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện được ủy quyền của họ ký. Bên chuyển nhượng vẫn là người sở hữu cổ phần có	Bỏ Khoản 2 (do Công ty đã đăng ký giao dịch cổ phiếu VLB trên sàn UPCOM, mọi giao dịch đều phải thông qua sàn. Quy định tại khoản 2 cũ không còn phù hợp).

<p>liên quan cho đến khi tên của người nhận chuyển nhượng được đăng ký vào sổ đăng ký cổ đông. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần trong cổ phiếu có ghi tên thì cổ phiếu cũ bị hủy bỏ và BBCC phát hành cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại.</p> <p>Khoản 3, Khoản 4</p>	<p><i>Sửa khoản 3 thành khoản 2; sửa khoản 4 thành khoản 3 và giữ nguyên nội dung.</i></p>
--	--

Điều 9: giữ nguyên.

Chương V
CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10: giữ nguyên

Chương VI
CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11-13: giữ nguyên

Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

a. Giữ nguyên các nội dung trong khoản 1 và các mục a,b,c,d,đ,g,h,i,k,l,m,n,o,p khoản 2 và khoản 3 Điều này.

b. Sửa đổi:

Điều lệ hiện nay	Sửa đổi, bổ sung
<p>Khoản 2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua và quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>- Mục e</p> <p>Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p>	<p>Khoản 2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua và quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>- Mục e.</p> <p>Tổng tiền lương, thù lao thực hiện, tiền thưởng của Người quản lý Công ty;</p>

Điều 15: giữ nguyên

Điều 16. Thay đổi các quyền.

a. Giữ nguyên các nội dung trong khoản 1,2 và 4 Điều này.

b. Sửa đổi:

Điều lệ hiện nay	Sửa đổi, bổ sung
<p>Khoản 3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt qui định tại khoản .1, khoản 2 Điều này được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20.</p>	<p>Khoản 3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt qui định tại khoản 1, khoản 2 Điều này được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20 của Điều lệ này.</p>

302
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BIÊN VHC

Điều 17-19: giữ nguyên

Điều 20.

a. Giữ nguyên các nội dung trong khoản 1; khoản 2b- 2e và khoản 3,4,5,6,7 Điều này.

b. Sửa đổi:

Điều lệ hiện nay	Sửa đổi, bổ sung
Khoản 2f	Sửa 2f thành 2g và giữ nguyên nội dung

Điều 21-23: giữ nguyên

Chương VII HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24: giữ nguyên

Điều 25. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

a. Giữ nguyên các nội dung trong khoản 1,2,3 và khoản 4 Điều này.

b. Sửa đổi:

Điều lệ hiện nay	Sửa đổi, bổ sung
Khoản 5. Thành viên Hội đồng quản trị được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được. Khoản 6, 7 và Khoản 8.	Khoản 5. Bỏ (do chuyển vào Điều 39 Chương X để gom chung cho phù hợp hơn về việc quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Người quản lý theo đúng Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH) Sửa khoản 6 thành khoản 5, sửa khoản 7 thành khoản 6 và sửa khoản 8 thành khoản 7. Nội dung trong các khoản này giữ nguyên

Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị

a. Giữ nguyên các nội dung trong khoản 1 và mục a,b,d,đ,e khoản 3 Điều này.

b. Sửa đổi:

Điều lệ hiện nay	Sửa đổi, bổ sung
Khoản 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật doanh nghiệp.	Khoản 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật doanh nghiệp.

<p>Khoản 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;</p> <p>Khoản 3 (có 02 khoản 3).</p> <p>Khoản 4, 5, 6.</p>	<p>Khoản 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị và thay mặt Hội đồng quản trị ký các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>Sửa thành Khoản 4. Giữ nguyên nội dung</p> <p>Sửa thành Khoản 5, 6, 7. Giữ nguyên nội dung trong hai khoản này</p>
--	---

Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

- a. Giữ nguyên các nội dung trong khoản 2,3,4,5, và 7,8,9,10,11,13,14 Điều này.
- b. Sửa đổi:

Điều lệ hiện nay	Sửa đổi, bổ sung
<p>Khoản 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p>	<p>Khoản 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p>
<p>Khoản 6. Chủ tịch Hội đồng quản hoặc người triệu tập....</p>	<p>Khoản 6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập....</p>
<p>Khoản 12. Nghị quyết bằng văn bản. Nghị quyết bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả những thành viên Hội đồng quản trị sau đây:</p> <p>a. Thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo</p>	<p>Khoản 12. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và biểu quyết theo thông lệ. Nghị quyết có thể</p>

78
PH
VÀ
XÃ
N
A-

<p>quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị. Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.</p>	<p>được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.</p>
--	---

Chương VIII

GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Từ Điều 28- Điều 31: giữ nguyên

Chương IX

BAN KIỂM SOÁT

Từ Điều 32- Điều 33: giữ nguyên

Điều 34. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

Sửa đổi:

Điều lệ hiện nay	Sửa đổi, bổ sung
<i>Khoản a, Khoản b</i>	<i>Sửa đổi thành Khoản 1, Khoản 2 và giữ nguyên nội dung trong các khoản này</i>

Điều 35. Tiền lương và quyền lợi khác của Kiểm soát viên

Sửa đổi:

Điều lệ hiện nay	Sửa đổi, bổ sung
<p>Khoản a. Kiểm soát viên được trả tiền lương hoặc thù lao và được hưởng các quyền lợi khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức lương, thù lao và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát;</p> <p>Khoản b. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. <i>Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;</i></p> <p>Khoản c. Tiền lương và chi phí hoạt</p>	<p>Khoản 1. Kiểm soát viên được trả tiền lương hoặc thù lao và được hưởng các quyền lợi khác theo quy định tại Điều 39 Điều lệ này;</p> <p>Khoản 2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý;</p> <p>Khoản 3. Giữ nguyên nội dung trong</p>

động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí.....	khoản này
---	-----------

CHƯƠNG X

Điều lệ hiện nay	Sửa đổi, bổ sung
NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ	NHIỆM VỤ, TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO VÀ QUYỀN LỢI CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Từ Điều 36- Điều 38: Giữ nguyên nội dung

Điều 39. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc.

Sửa đổi:

Điều lệ hiện nay	Sửa đổi, bổ sung
<p>Điều 39. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc</p> <p>1. Công ty có quyền trả thù lao <i>cho thành viên Hội đồng quản trị, trả lương cho Giám đốc và người quản lý khác</i> theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.</p> <p>2. Thù lao, tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc được trả theo quy định sau đây:</p> <p>a. Thành viên Hội đồng quản trị....;</p> <p>b. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác mà họ chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao;</p> <p>c. Giám đốc được trả lương...</p> <p>3. Thù lao của thành viên Hội đồng</p>	<p>Điều 39. Thù lao, tiền lương, <i>tiền thưởng</i> và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, <i>Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty và Người quản lý khác (gọi chung là Người quản lý Công ty)</i></p> <p>1. Công ty có quyền <i>trả lương</i>, thù lao, <i>tiền thưởng</i> và các chế độ khác cho <i>Người quản lý</i> theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.</p> <p>2. Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh, kết quả thực hiện so với kế hoạch và các quy định của pháp luật về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng có liên quan, Hội đồng quản trị Công ty triển khai xây dựng và phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch; phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, tiền thưởng của Thành viên Hội đồng quản trị và Người quản lý khác của Công ty theo đúng quy định.</p> <p>Bỏ mục a của khoản 2</p> <p>Sửa mục b thành Khoản 3 và giữ nguyên nội dung trong khoản này.</p> <p>Bỏ mục c</p> <p>Sửa Khoản 3 thành khoản 4. Tiền</p>

107-6
 T. Đ. Đ. N.
 AN XUA
 Y DUNG
 I O A

<i>quản trị và tiền lương của Giám đốc và người quản lý khác</i> được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.	<i>lương, thù lao của Người quản lý Công ty</i> được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
---	--

Điều 40- Điều 42: giữ nguyên

Điều 43. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận

a. Giữ nguyên các nội dung trong mục a và b khoản 1, khoản 2-4 Điều này.

b. Sửa đổi:

Điều lệ hiện nay	Sửa đổi, bổ sung
Khoản 1 mục c. Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 32 Điều lệ này.	Khoản 1 mục c. Kiểm soát viên và người có liên quan của họ.

Chương XI đến Chương XIII

Từ 44- Điều 46: giữ nguyên

Chương XIV

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 47: giữ nguyên

Điều 48. Trích lập các quỹ (lưu ý tỷ lệ trích)

Sửa đổi

Điều lệ hiện nay	Sửa đổi, bổ sung
Điều 48. Trích lập các quỹ (lưu ý tỷ lệ trích) Tỷ lệ trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế (<i>Quỹ đầu tư phát triển và Quỹ khen thưởng phúc lợi</i>) do Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm quyết định và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.	Điều 48. Trích lập các quỹ Tỷ lệ trích lập <i>Quỹ đầu tư phát triển</i> từ lợi nhuận sau thuế do Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm quyết định; trích Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 49,50: giữ nguyên

CHƯƠNG XV đến CHƯƠNG XVIII

Điều 51 đến Điều 57: giữ nguyên

CHƯƠNG XIX

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ

a. Giữ nguyên các nội dung trong khoản 1, khoản 2 Điều này.

b. Sửa đổi:

Điều lệ hiện nay	Sửa đổi, bổ sung
Khoản 3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan đến thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của tòa án sẽ do Tòa phán quyết bên nào phải chịu.	Khoản 3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan đến thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của tòa án sẽ do Tòa phán quyết bên nào phải chịu.

CHƯƠNG XX đến CHƯƠNG XXI

Điều 59-60: giữ nguyên





**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG
VÀ SẢN XUẤT VLXD BIÊN HÒA**

Số: 10 /TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Biên Hòa, ngày 06 tháng 6 năm 2017

TỜ TRÌNH

**Thông qua việc miễn nhiệm, bầu bổ sung
Thành viên Hội đồng quản trị Công ty**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa,

Căn cứ đơn xin từ nhiệm ngày 23/5/2017 của ông Hồ Ngọc Liệp- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa;

Căn cứ đơn xin từ nhiệm ngày 29/5/2017 của ông Nguyễn Thanh Tâm- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề sau:

3. Thông qua việc miễn nhiệm vị trí Thành viên Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty:

- 1.1. Ông Hồ Ngọc Liệp;
- 1.2. Ông Nguyễn Thanh Tâm.

4. Thông qua danh sách ứng viên đề cử bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:

- 2.1. Ông
- 2.2. Ông

(Sơ yếu lý lịch đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin chân thành cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Người đại diện vốn TCT;
- Hội đồng quản trị Công ty (b/c);
- Trưởng Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, TC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tâm

Biên Hòa, ngày tháng 6 năm 2017

QUY CHẾ

ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ, BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VLXD BIÊN HÒA

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xây Dựng và Sản Xuất VLXD Biên Hòa.

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt:

- | | |
|------------------|--|
| - Công ty | Công ty Cổ phần Xây Dựng và Sản Xuất VLXD Biên Hòa |
| - HĐQT | Hội đồng Quản trị |
| - BKS | Ban kiểm soát |
| - Kiểm soát viên | Thành viên Ban kiểm soát |
| - BTC | Ban tổ chức Đại hội |
| - ĐHĐCĐ | Đại hội đồng cổ đông |
| - Đại biểu | Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) |

II. Chủ tọa tại đại hội:

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách ứng cử và đề cử vào Hội đồng quản trị.
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

III. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT

1. Số lượng bầu bổ sung Thành viên HĐQT: 02 người
2. Nhiệm kỳ : 05 năm (còn 3,5 năm)
3. Số lượng ứng viên HĐQT tối đa: Không hạn chế
4. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị (Theo khoản 1 Điều 151 Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13)
 - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13;
 - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
 - Thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của



Giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

IV. Nguyên tắc bầu cử:

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty.
- Ban kiểm phiếu do chủ tọa đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào Hội đồng quản trị.

V. Qui định đề cử thành viên Hội đồng quản trị (Theo Điều 24 Điều lệ)

Các cổ đông nắm giữ đến 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử hai ứng viên; từ 50% đến dưới 70% được đề cử ba ứng viên; và nếu từ 70% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

VI. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào Hội đồng quản trị:

1. Hồ sơ ứng cử, đề cử vào Hội đồng quản trị.

(Mẫu biểu được đăng tải trên website của Công ty cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa tại địa chỉ: www.bbcc.com.vn)

- Đơn xin ứng cử hoặc đề cử vào Hội đồng quản trị (theo mẫu)
- Sơ yếu lý lịch ứng viên (theo mẫu)
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú (nếu có)
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có)
- Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông thỏa mãn điều kiện ứng cử, đề cử theo Quy chế này quy định

Người ứng cử, đề cử vào Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ ứng cử, đề cử.

Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội, các ứng viên vui lòng gửi hồ sơ về trước 15h ngày 20/6/2017.

Công ty cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, KP3, P. Bửu Hòa, TP Biên Hòa, Đồng Nai

Điện thoại: (061) 3859358 Fax: (061) 3859917

Website: www.bbcc.com.vn

Liên hệ: Ông Nguyễn Hùng Thắng – ĐTDD: 0919136768

Nếu trong trường hợp các ứng cử viên được các nhóm cổ đông đề cử ngay tại Đại hội, vui lòng gửi hồ sơ đề cử về cho Thư ký Đại hội trước khi tiến hành bầu cử.

VII. Danh sách ứng cử viên:

- Dựa vào Hồ sơ ứng cử, đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Thư ký Đại hội sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị.

- Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

VIII. Phương thức bầu cử:

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu.

- Theo đó, mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị.

- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

- Trường hợp viết sai, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

IX. Phiếu bầu cử:

1. Nội dung của Phiếu bầu cử

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là phiếu có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty.

- Mỗi đại biểu sẽ được phát một (01) Phiếu bầu Hội đồng quản trị. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

2. Cách ghi Phiếu bầu cử

Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

- Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên trúng cử

- Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một ứng viên, đại biểu đánh dấu “X” vào ô “Bầu dồn đều phiếu” của ứng viên tương ứng.

- Nếu bầu số phiếu không hết tối đa số phiếu được quyền bầu cho một ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của ứng viên tương ứng.

Lưu ý:

Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn đều phiếu” vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “Số phiếu bầu”.

3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.

- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:

- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu; Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì;
- Gạch tên các ứng cử viên;
- Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;



- Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên trúng cử;
- Phiếu có tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu biểu quyết được phép bầu;
- Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu;
- Không có chữ ký của đại biểu tham dự.

4. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu

- Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

- Đại biểu bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát.

- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm soát hoặc đại diện cổ đông.

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).

- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.

5. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên:

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.

- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên Hội đồng quản trị thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

X. Hiệu lực thi hành

- Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại Hội Cổ Đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa kết thúc.

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử, đề cử thành viên để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Thanh Tâm

Số:.....

Biên Hòa, ngày tháng 6 năm 2017

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017 CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VLXD BIÊN HÒA

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 22/6/2017.

Vào lúc giờ... ngày 22/6/2017, tại trụ sở Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa (số K4/79C đường Nguyễn Tri Phương- KP3- phường Bửu Hòa- thành phố Biên Hòa- tỉnh Đồng Nai), Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ Phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa được tổ chức với sự tham gia của cổ đông sở hữu cổ phần, chiếm tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và nhất trí

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội nhất trí thông qua các nội dung sau:

Nội dung 1: Báo cáo của Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016; Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017.

Phân biểu quyết:

- Đồng ý :Cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không đồng ý :Cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến :Cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 2: Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2016; Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017.

Phân biểu quyết:

- Đồng ý :Cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không đồng ý :Cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến :Cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 3: Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty năm 2016; và báo cáo

tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát, từng thành viên Ban kiểm soát năm 2016; Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017.

Phản biểu quyết:

- Đồng ý :Cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không đồng ý :Cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến :Cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 4: Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty đã qua kiểm toán.

Phản biểu quyết:

- Đồng ý :Cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không đồng ý :Cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến :Cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 5: Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2016; Kế hoạch thực hiện phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2017.

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 (số liệu 14 tháng)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2016	Kết quả thực hiện	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	450.000	450.000	So sánh với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/10/2015
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	823.758	1.215.311	
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	66.250	229.936	
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	53.000	183.845	
5	Trích lập các quỹ	Triệu đồng		79.669	
5.1	Quỹ Dự phòng tài chính	Triệu đồng		0	
5.2	Quỹ Đầu tư phát triển	Triệu đồng		27.577	
5.3	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	Triệu đồng		52.092	
6	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ	Triệu đồng		104.176	
7	Chia cổ tức				
	- Tỷ lệ cổ tức	%	7,5	20	
	- Giá trị cổ phiếu để chia cổ tức	Triệu đồng		449.553	
	- Giá trị chia cổ tức	Triệu đồng		89.911	
8	Lợi nhuận còn lại sau khi chia cổ tức	Triệu đồng		14.265	

Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số liệu cụ thể	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	450.000	
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	867.000	
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	112.500	
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	90.000	
5	Trích lập các quỹ	Triệu đồng	37.240	
5.1	Quỹ Dự phòng tài chính	Triệu đồng	0	
5.2	Quỹ Đầu tư phát triển	Triệu đồng	13.500	
5.3	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	Triệu đồng	23.740	
6	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ	Triệu đồng	67.025	Gồm lợi nhuận 2016 còn lại sau khi chia cổ tức chuyển sang
7	Tỷ lệ chia cổ tức	%	10- 15	

Phản biểu quyết:

- Đồng ý :Cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không đồng ý :Cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến :Cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 6: Tờ trình thông qua thù lao, tiền lương, tiền thưởng năm 2016 của Người quản lý Công ty (HDQT, BKS, BGD, KTT) và kế hoạch năm 2017.

Phản biểu quyết:

- Đồng ý :Cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không đồng ý :Cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến :Cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 7: Tờ trình thông qua nội dung lựa chọn Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017.

Tên công ty kiểm toán	Địa chỉ liên hệ
Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C	02 Trường sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh

Phản biểu quyết:

- Đồng ý :Cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không đồng ý :Cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến :Cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 8: Tờ trình thông qua nội dung xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty.

Phản biểu quyết:

- Đồng ý :Cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không đồng ý :Cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến :Cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 9: Tờ trình thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Phản biểu quyết:

- Đồng ý :Cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không đồng ý :Cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến :Cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 10: Tờ trình thông qua nội dung miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị và bầu bổ sung Thành viên HĐQT.

Phản biểu quyết:

- Đồng ý :Cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không đồng ý :Cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến :Cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 11: Bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị công ty

Kết quả các ứng viên được bầu bổ sung Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:

Họ và tên	Vị trí ứng cử	Tỷ lệ biểu quyết
.....		
.....		

Điều 2. Giao trách nhiệm cho Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Cổ đông,
- HĐQT,
- Ban Giám Đốc,
- Thư ký Công ty,
- UBCKNN, HNX, Website,
- Lưu

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH**



DỰ THẢO

BBCC

ĐIỀU LỆ

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SX VLXD BIÊN HÒA

(Sửa đổi, bổ sung lần I)

Biên Hòa, Tháng 6/2017

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: ĐỊNH NGHĨA CÁC TỪ NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	4
Điều 1. Giải thích từ ngữ.....	4
CHƯƠNG II: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của BBCC	5
CHƯƠNG III: NGÀNH NGHỀ VÀ MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA BBCC	6
Điều 3. Ngành nghề và Mục tiêu hoạt động của BBCC	6
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	7
CHƯƠNG IV: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG	7
Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông.....	7
Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu	8
Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	8
Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần.....	8
Điều 9. Thu hồi cổ phần.....	9
CHƯƠNG V: CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT	10
Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý.....	10
CHƯƠNG VI: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	10
Điều 11. Quyền của cổ đông.....	10
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông.....	11
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông.....	12
Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	13
Điều 15. Các đại diện được ủy quyền.....	14
Điều 16. Thay đổi các quyền	15
Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 20. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	21
Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	22
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	23
CHƯƠNG VII: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	24
Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	24
Điều 25. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	25
Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị	27
Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	28
CHƯƠNG VIII: GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ BBCC	31
Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý	31
Điều 29. Cán bộ quản lý.....	31
Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc công ty	31
Điều 31. Thư ký BBCC.....	32
CHƯƠNG IX: BAN KIỂM SOÁT	33
Điều 32. Ban kiểm soát	33
Điều 33. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát.....	34

Điều 34. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên	36
Điều 35. Tiền lương và quyền lợi khác của Kiểm soát viên	36
CHƯƠNG X: NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ	37
Điều 36. Trách nhiệm căn trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và cán bộ quản lý	37
Điều 37. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	37
Điều 38. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	38
Điều 39. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc.....	39
Điều 40. Công khai các lợi ích liên quan	39
Điều 41. Trách nhiệm của người quản lý công ty.....	40
Điều 42. Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc.....	40
Điều 43. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận.....	41
CHƯƠNG XI: QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ	42
Điều 44. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	42
CHƯƠNG XII: TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ XÃ HỘI	42
Điều 45. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội	42
CHƯƠNG XIII: PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	42
Điều 46. Phân phối lợi nhuận	42
CHƯƠNG XIV: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN	43
Điều 47. Tài khoản ngân hàng.....	43
Điều 48. Trích lập các quỹ (lưu ý tỷ lệ trích)	43
Điều 49. Năm tài chính.....	43
Điều 50. Hệ thống kế toán.....	44
CHƯƠNG XV: BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG	44
Điều 51. Báo cáo thường niên	44
Điều 52. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý	44
CHƯƠNG XVI: KIỂM TOÁN	45
Điều 53. Kiểm toán.....	45
CHƯƠNG XVII: CON DẤU	45
Điều 54. Con dấu.....	45
CHƯƠNG XVIII: CÁC TRƯỜNG HỢP GIẢI THỂ, TRÌNH TỰ THỦ TỤC GIẢI THỂ VÀ THANH LÝ TÀI SẢN CÔNG TY	45
Điều 55. Các trường hợp giải thể	45
Điều 56. Trình tự, thủ tục giải thể	45
Điều 57. Thanh lý tài sản Công ty.....	46
CHƯƠNG XIX: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	46
Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	46
CHƯƠNG XX: BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	47
Điều 59. Bổ sung và sửa đổi điều lệ	47
CHƯƠNG XXI: NGÀY HIỆU LỰC	47
Điều 60. Ngày hiệu lực	47

Điều lệ này, được lập theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, là cơ sở pháp lý cho hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa (sau đây gọi tắt là “BBCC”). Điều lệ và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, các quy định của BBCC đã được thông qua một cách hợp lệ, phù hợp với luật pháp có liên quan và Điều lệ này sẽ là những quy tắc, quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của BBCC.

CHƯƠNG I: ĐỊNH NGHĨA CÁC TỪ NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích từ ngữ.

1. Trong Điều lệ này, những từ ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

a. **"Luật doanh nghiệp"** là Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2014;

b. **"Công ty"** hoặc **"BBCC"** là Công ty CP Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa.

c. **"Vốn điều lệ"** là tổng giá trị mệnh giá cổ phần được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

d. **"Cổ phần"** là vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.

đ. **"Cổ phần phổ thông"** là một đơn vị của vốn điều lệ, có mệnh giá là 10.000 đồng (mười ngàn đồng Việt Nam) và cho phép người nắm giữ có các quyền theo quy định tại Điều 11 của Điều lệ này.

e. **"Cổ phiếu"** là chứng chỉ do Công ty phát hành hoặc bút toán ghi sổ xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty.

g. **"Cổ đông"** là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty.

h. **"Cổ tức"** là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt, chuyển khoản hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính.

i. **"Ngày thành lập"** là ngày BBCC được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

k. **"Các Xi nghiệp, Bộ phận trực thuộc"** là đơn vị hạch toán phụ thuộc của BBCC và nằm trong cơ cấu tổ chức của BBCC.

l. **"Công ty thành viên liên kết"** là doanh nghiệp mà BBCC có vốn góp nhưng không nắm quyền kiểm soát chi phối và có sự liên kết chặt chẽ với BBCC thông qua chiến lược phát triển, chiến lược thị trường, định hướng đầu tư, công nghệ, nguồn cung cấp nguyên nhiên vật liệu, thị trường, thương hiệu và các vấn đề khác có liên quan trong hoạt động kinh doanh của BBCC;

m. **"Cán bộ quản lý"** là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng BBCC và các vị trí quản lý khác trong BBCC được Hội đồng quản trị phê chuẩn;

n. "**Người có liên quan**" là tổ chức hoặc cá nhân được quy định tại khoản 17 Điều 4 của Luật doanh nghiệp;

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung chúng.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

CHƯƠNG II: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của BBCC

1. Tên công ty:

- Tên tiếng Việt:

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT
VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA**

- Tên tiếng Anh:

**BIEN HOA BUILDING MATERIALS PRODUCTION AND
CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY**

- Tên giao dịch:

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT
VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA**

- Tên viết tắt: **BBCC**

2. BBCC là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của BBCC là:

- Địa chỉ: K4/79C, Nguyễn Tri Phương, KP3, Phường Bửu Hòa, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

- Điện thoại: (061) 3859358

- Fax: (061) 3859917

- E-mail: congtybbcc@gmail.com

- Website: www.bbcc.com.vn

4. Giám đốc là đại diện theo pháp luật của BBCC.

5. BBCC có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của BBCC phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 55 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của BBCC sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

CHƯƠNG III: NGÀNH NGHỀ VÀ MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA BBCC

Điều 3. Ngành nghề và mục tiêu hoạt động của BBCC

1. Ngành nghề kinh doanh của BBCC là:

- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Xây dựng công trình đường bộ;
- Đại lý;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng;
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
- Xây dựng nhà các loại;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác: cho thuê xe cơ giới, xe bồn nước (kèm người điều khiển);
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu: kinh doanh khu du lịch sinh thái;

2. Mục tiêu hoạt động của BBCC:

- Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông đã đầu tư vào BBCC, hoàn thành các nhiệm vụ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Tối đa hóa hiệu quả hoạt động chung của toàn BBCC và các Xí nghiệp, bộ phận trực thuộc và Công ty liên kết;

Trở thành một doanh nghiệp hàng đầu ở Đồng Nai về lĩnh vực khai thác đá xây dựng.

3. BBCC có thể tiến hành bất kỳ hình thức kinh doanh nào khác mà pháp luật không cấm và Hội đồng quản trị xét thấy có lợi nhất cho BBCC.

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. BBCC được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của BBCC.

2. BBCC có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

CHƯƠNG IV: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG

Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông

1. Vốn điều lệ của BBCC là vốn được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Vốn điều lệ của Công ty được đóng góp bằng đồng Việt Nam, bằng ngoại tệ hoặc bằng hiện vật và được quy đổi, hạch toán theo một đơn vị thống nhất là đồng Việt Nam. Tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp, vốn điều lệ của Công ty là: **450.000.000.000 đồng** (bằng chữ: Bốn trăm năm mươi tỷ đồng chẵn).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 45.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. BBCC có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của BBCC vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ cổ đông kèm theo cổ phần được quy định tại Điều 11, Điều 12 Điều lệ này.

4. BBCC có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong BBCC, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. BBCC phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu mười lăm ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của BBCC quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so

với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán theo phương thức đấu giá.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của BBCC (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của BBCC, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Nhà đầu tư chiến lược mua cổ phần khi cổ phần hóa không được chuyển nhượng số cổ phần mua trong thời hạn tối thiểu 05 (năm) năm kể từ ngày BBCC được cấp giấy

chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp đặc biệt cần chuyển nhượng số cổ phần này trước thời hạn trên thì phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. Trường hợp nhà đầu tư chiến lược không thực hiện đúng cam kết, vi phạm hạn chế chuyển nhượng theo quy định thì phải bồi thường mọi tổn thất xảy ra theo đúng hợp đồng cam kết và quy định của pháp luật hiện hành.

3. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.

Điều 9. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phần, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho BBC theo quy định.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại các Khoản 4, 5 và 6 Điều này và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.

4. Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thành tài sản của BBC được coi là cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (Theo lãi suất tiền gửi qui định của Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển Nông Thôn Chi nhánh Tỉnh Đồng Nai tại thời điểm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phần vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.

6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG V: CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT**Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý**

Cơ cấu tổ chức quản lý của BBCC bao gồm:

- a. Đại hội đồng cổ đông;
- b. Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát;
- d. Giám đốc.

CHƯƠNG VI: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**Điều 11. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông là người chủ sở hữu cổ phần do BBCC phát hành, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của BBCC trong phạm vi số vốn đã góp vào BBCC.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a. Tham gia các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d. Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

đ. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ BBCC, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g. Trường hợp BBCC giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào BBCC sau khi BBCC đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ cổ phần khác của BBCC theo quy định của pháp luật;

h. Yêu cầu BBCC mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 129 của Luật Doanh nghiệp;

i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo quy định tương

ứng tại Điều 24 và Điều 32 Điều lệ này;

b. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;

c. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau:

- Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;

- Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá sáu tháng mà Hội đồng quản trị chưa được bầu thay thế;

- Các trường hợp khác theo quy định tại các điểm a,b,c Khoản 3 Điều 13 của Điều lệ này. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của BBCC, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền;

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của BBCC khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của BBCC; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

đ. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này và Luật doanh nghiệp.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.

3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của BBCC. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ BBCC, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của BBCC;
- b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
- c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa (1/2) số thành viên quy định trong Điều lệ;
- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);
- đ. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm đ khoản 3 Điều này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho BBCC;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 136 của Luật doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền đại diện BBCC triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp.

d. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được BBCC hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:

a. Báo cáo tài chính hàng năm;

b. Báo cáo của Ban kiểm soát;

c. Báo cáo của Hội đồng quản trị;

d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của BBCC.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua và quyết định về các vấn đề sau:

a. Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;

b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;

c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;

d. Lựa chọn công ty kiểm toán;

đ. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát BBCC;

- e. Tổng tiền lương, thù lao thực hiện, tiền thưởng của Người quản lý Công ty;
 - g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ BBCC;
 - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ Ngày thành lập;
 - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi BBCC;
 - k. Tổ chức lại, giải thể công ty và chỉ định người thanh lý;
 - l. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho BBCC và các cổ đông của BBCC;
 - m. Quyết định đầu tư, giao dịch bán tài sản BBCC hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của BBCC và các chi nhánh của BBCC được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
 - n. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - o. BBCC hoặc các chi nhánh của BBCC ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của BBCC và các chi nhánh của BBCC được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
 - p. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của BBCC.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a. Các hợp đồng quy định tại điểm m, n, o khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Các đại diện được ủy quyền

- 1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tại khoản 2 Điều 140 Luật doanh nghiệp. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.
- 2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của BBCC và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được uỷ quyền dự họp;

b. Trường hợp người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp.

Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người uỷ quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư uỷ quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư uỷ quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với BBC).

4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;

c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp BBC nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 51% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.

2. Việc tổ chức một cuộc họp như trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai cổ đông (hoặc đại diện được uỷ quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng ba mươi ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp riêng biệt nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi người khi bỏ phiếu kín đều

có một lá phiếu cho mỗi cổ phần sở hữu thuộc loại đó.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt qui định tại khoản 1, khoản 2 Điều này được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20 của Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của BBCC sẽ không bị thay đổi khi BBCC phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại khoản 4b hoặc 4c Điều 13

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của BBCC;

b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (trường hợp BBCC đã niêm yết/đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho BBCC ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều này trong các trường hợp sau:

a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng;

c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.

6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.

7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không có đủ số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập họp lần thứ hai trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập họp lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.

3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, Đại hội đồng cổ đông được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp. Đại hội có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

4. Theo đề nghị Chủ tọa, chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại khoản 3 Điều 17 của Điều lệ này.

Điều 19. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, BBCC phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, BBCC cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến

hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu Đại hội không bầu thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của Ban kiểm phiếu không quá ba người.

3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát hoặc trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký để lập biên bản đại hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố.

5. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

6. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

7. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có quyền hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng (a) tất cả các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội, (b) các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết, (c) có người dự họp cản trở gây rối làm mất trật tự hoặc có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến một cách công bằng và hợp pháp. Ngoài ra, Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.

8. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 7 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên

tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

9. Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.

10. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.

11. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:

- a. Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

12. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- a. Thông báo rằng đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội sẽ có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
- b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội; Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

13. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở Địa điểm chính của đại hội.

Hàng năm BBCC phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 20. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây có thể được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

- a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ BBCC;
- b. Định hướng phát triển Công ty;
- c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- đ. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của BBCC;
- e. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- g. Tổ chức lại, giải thể BBCC.

3. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây được thông qua khi có ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc giao dịch bán tài sản BBCC có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của BBCC;
- đ. Tổ chức lại, giải thể công ty.

4. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều này.

5. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

6. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành.

7. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; BBCC có thể thay thế việc gửi nghị quyết bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử

của BBCC.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của BBCC.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ thường trú của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến, yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nơi đăng ký kinh doanh của BBCC, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e. Thời hạn phải gửi về BBCC phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của BBCC.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời được gửi đến BBCC theo một trong các hình thức sau:

a. Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ

chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về BBCC phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

Các phiếu lấy ý kiến gửi về BBCC sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử đều không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý BBCC. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ. Các vấn đề đã được thông qua;

e. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của BBCC, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu;

Các thành viên Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên website của BBCC trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của BBCC.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản. Biên bản phải lập bằng

tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - đ. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
 - e. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.
3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
4. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của BBC trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười ngày kể từ khi gửi biên bản.
5. Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, các bản ghi chép, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ BBCC;

2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ BBCC.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

CHƯƠNG VII: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 điều 18 của Luật Doanh Nghiệp;

- Là cổ đông cá nhân hoặc đại diện tổ chức sở hữu từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;

- Thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc và người quản lý khác của BBCC; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai.

3. Các cổ đông nắm giữ đến 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử hai thành viên; từ 50% đến dưới 70% được đề cử ba thành viên và nếu từ 70% trở lên được đề cử đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị.

4. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được quyền gộp số quyền

biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

5. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của BBCC;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

đ. Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

6. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không đảm bảo tỷ lệ quy định.

7. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

8. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của BBCC.

Điều 25. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của BBCC phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có đầy đủ quyền hạn để quyết định, thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ nhân danh BBCC trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát, chỉ đạo Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của BBCC và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của BBCC;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện của BBCC và việc góp vốn mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

d. Giải quyết các khiếu nại của BBCC đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của BBCC để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;

đ. Đề xuất các loại cổ phần có thể phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;

e. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phần và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phần theo mức giá định trước;

g. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phần và các chứng khoán chuyển đổi; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có); cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người được cử làm đại diện;

i. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức; xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

k. Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể BBCC;

l. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 Điều 130 Luật Doanh nghiệp;

m. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

n. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;

m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định.

o. Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông;

p. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của BBCC;

q. Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

r. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của BBCC sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó giám đốc, người quản lý các đơn vị trong công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và các đơn vị trong công ty.

7. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ BBCC và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ BBCC gây thiệt hại cho BBCC thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm.

Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị làm Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm Giám đốc của BBCC.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật doanh nghiệp.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa

cuộc họp Hội đồng quản trị;

c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị và thay mặt Hội đồng quản trị ký các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;

đ. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của BBC, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

6. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị tuyển dụng thư ký công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền. Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ quy định tại khoản 5 điều 152 Luật doanh nghiệp.

7. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Các cuộc họp thường kỳ. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.

3. Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

a. Giám đốc công ty hoặc ít nhất năm cán bộ quản lý;

b. Hai thành viên Hội đồng quản trị;

- c. Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- d. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập.

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với BBCC; người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình BBCC.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03(ba) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại BBCC.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Kiểm soát viên có quyền dự họp các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế. Trường hợp cuộc họp được triệu tập lần thứ nhất không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần 2 trong vòng 07 (bảy) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Biểu quyết.

a. Trừ quy định tại điểm b Khoản 9 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của BBCC;

c. Theo quy định tại điểm d Khoản 9 Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách thích đáng;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 4 Điều 37 của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

10. Công khai lợi ích. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với BBCC và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

11. Biểu quyết đa số. Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.

12. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.

13. Biên bản họp Hội đồng quản trị. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên tham dự cuộc họp.

14. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính công ty.

CHƯƠNG VIII: GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ BBCC**Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý**

BBCC sẽ tổ chức một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. BBCC có Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác. Giám đốc và các Phó giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi nhiệm, miễn nhiệm bằng nghị quyết.

Điều 29. Cán bộ quản lý

1. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, BBCC được tuyển dụng cán bộ quản lý với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý BBCC do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng cần thiết để các hoạt động và tổ chức của BBCC đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty, địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

3. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc.

4. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp.

Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc công ty

1. Bổ nhiệm:

Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc ký hợp đồng với một người khác làm Giám đốc và quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác có liên quan. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của BBCC.

2. Nhiệm kỳ:

Nhiệm kỳ của Giám đốc là 05 (năm) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc được quy định tại Điều 65 Luật doanh nghiệp.

3. Quyền hạn và trách nhiệm:

Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của BBCC

mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị;

- b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty;
- d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty;
- đ. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- e. Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc công ty;
- g. Tuyển dụng lao động;
- h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị.

4. Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho công ty thì Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho BBCC.

Điều 31. Thư ký BBCC

Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị tuyển dụng thư ký công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- 1. Hỗ trợ tổ chức triệu tập các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông; ghi chép biên bản cuộc họp;
- 2. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- 3. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- 4. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;
- 5. Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- 6. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

CHƯƠNG IX: BAN KIỂM SOÁT**Điều 32. Ban kiểm soát**

1. BBCC có Ban kiểm soát, với số lượng ba (03) thành viên. Ban kiểm soát bầu một thành viên làm Trưởng ban. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm soát viên chuyên nghiệp và phải làm chuyên trách tại công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên

Kiểm soát viên BBCC phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Có trình độ đại học trở lên, là kiểm toán viên hoặc kế toán viên và có năng lực, kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực hoạt động của BBCC. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của BBCC và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của BBCC;

b. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

c. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác (Phó giám đốc, Kế toán trưởng công ty);

d. Không được giữ các chức vụ quản lý công ty (thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng); không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

đ. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Cổ đông nắm giữ đến 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 30% đến dưới 70% được đề cử hai thành viên và nếu từ 70% trở lên được đề cử đủ số lượng thành viên.

4. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số

nhiệm kỳ không hạn chế.

5. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;

b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho BBCC;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

đ. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

e. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên;

g. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 33. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát BCC có quyền hạn và nghĩa vụ như sau:

a. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.

b. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

c. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông.

d. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.

đ. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này.

e. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.

Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

g. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

h. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 160 của Luật Doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

i. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty.

k. Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

l. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

m. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát:

a. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

b. Các nghị quyết và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị.

c. Báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do công ty phát hành được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

d. Kiểm soát viên có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của công ty trong giờ làm việc.

đ. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

3. Trách nhiệm của Kiểm soát viên

a. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và

đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

b. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty.

c. Trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty, địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

d. Trường hợp vi phạm quy định tại các mục a, b, c Khoản 3 Điều này mà gây thiệt hại cho công ty hoặc người khác thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên có được phải hoàn trả cho công ty.

đ. Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

e. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Điều 34. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này;

- Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

- Có đơn từ chức và được chấp thuận;

- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

- Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

- Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 35. Tiền lương và quyền lợi khác của Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên được trả tiền lương hoặc thù lao và được hưởng các quyền lợi khác theo quy định tại Điều 39 Điều lệ này;

2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý;

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có

liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.

CHƯƠNG X: NHIỆM VỤ, TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO VÀ UYÊN LỢI CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Điều 36. Trách nhiệm cần trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và cán bộ quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và cán bộ quản lý được uỷ thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của BBCC và với một mức độ cần trọng.

Điều 37. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho BBCC vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của BBCC mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.

3. BBCC không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, cán bộ quản lý và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa BBCC với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc BBCC, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu:

a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của BBCC vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, cán bộ quản lý hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của BBCC vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của cổ phiếu và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.

Điều 38. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Trách nhiệm về thiệt hại:

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, miễn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Bồi thường:

BBCC sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do BBCC thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của BBCC) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được BBCC uỷ quyền, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của BBCC với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện được uỷ quyền của một BBCC, đối tác, liên doanh, tín thác hoặc pháp nhân khác. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của BBCC, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. BBCC có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Điều 39. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty và Người quản lý khác (gọi chung là Người quản lý Công ty)

1. Công ty có quyền trả lương, thù lao, tiền thưởng và các chế độ khác cho Người quản lý theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh, kết quả thực hiện so với kế hoạch và các quy định của pháp luật về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng có liên quan, Hội đồng quản trị Công ty triển khai xây dựng và phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch; phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, tiền thưởng của Thành viên Hội đồng quản trị và Người quản lý khác của Công ty theo đúng quy định.

3. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác mà họ chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao;

4. Tiền lương, thù lao của Người quản lý Công ty được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 40. Công khai các lợi ích liên quan

Việc công khai hóa lợi ích và người có liên quan của công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Công ty phải tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan của công ty theo quy định tại Khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp và các giao dịch tương ứng của họ với công ty;

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người quản lý khác của công ty phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với công ty, bao gồm:

a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ;

3. Việc kê khai quy định tại khoản 2 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng;

4. Việc công khai, xem xét, trích lục, sao chép Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được thực hiện như sau:

a. Công ty phải thông báo Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;

b. Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của doanh nghiệp; trường hợp cần thiết có thể lưu giữ một phần hoặc toàn bộ nội dung Danh sách nói trên tại các chi nhánh của công ty;

c. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác có quyền xem xét, trích lục và sao một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai trong giờ làm việc;

d. Công ty phải tạo điều kiện để những người quy định tại điểm c khoản này tiếp cận, xem, trích lục và sao chép danh sách những người có liên quan của Tổng công ty và những nội dung khác một cách nhanh nhất, thuận lợi nhất; không được ngăn cản, gây khó khăn đối với họ trong thực hiện quyền này.

5. Thành viên Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về công ty.

Điều 41. Trách nhiệm của người quản lý công ty

1. Thành viên Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc và người quản lý khác có trách nhiệm sau đây:

a. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật có liên quan, Điều lệ này và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

b. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty;

c. Trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty, địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho công ty về doanh nghiệp mà họ và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có phần vốn góp, cổ phần chi phối; thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của công ty.

2. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.

Điều 42. Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc

1. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 1% số cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn 06 tháng có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc trong các trường hợp sau đây:

a. Vi phạm nghĩa vụ người quản lý công ty theo quy định tại Điều 41 của Điều lệ này;

b. Không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được giao; không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, không kịp thời nghị quyết của Hội đồng quản trị;

c. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao trái với quy định của pháp luật, Điều lệ này hoặc nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

d. Sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

đ. Sử dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Trình tự, thủ tục khởi kiện thực hiện tương ứng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Chi phí khởi kiện trong trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông khởi kiện nhân danh công ty sẽ tính vào chi phí của công ty, trừ trường hợp thành viên khởi kiện bị bác yêu cầu khởi kiện.

Điều 43. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận

1. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:

a. Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;

b. Thành viên Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc và người có liên quan của họ;

c. Kiểm soát viên và người có liên quan của họ.

2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.

3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành.

4. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này, gây thiệt hại cho công ty; người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

CHƯƠNG XI: QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ

Điều 44. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của BBCC danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của BBCC, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của BBCC vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. BBCC phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết và biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Cổ đông có quyền được BBCC cấp một bản Điều lệ BBCC miễn phí. Điều lệ này phải được công bố trên website của BBCC.

CHƯƠNG XII: TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ XÃ HỘI

Điều 45. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội

Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội trong BBCC hoạt động theo hiến pháp, pháp luật và điều lệ của tổ chức đó. BBCC tạo điều kiện thuận lợi để cho các tổ chức trên hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ của tổ chức mình và phù hợp với tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của BBCC.

CHƯƠNG XIII: PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm

ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.

3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. BBCC mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, BBCC có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. BBCC tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà BBCC mở tài khoản.

Điều 48. Trích lập các quỹ

Tỷ lệ trích lập Quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận sau thuế do Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm quyết định; trích Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 49. Năm tài chính

Năm tài chính của BBCC bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng một (01) hàng năm và kết thúc vào ngày 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy phép kinh doanh đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện) và kết thúc vào ngày 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (giấy phép kinh doanh) đó.

Điều 50. Hệ thống kế toán

1. Hệ thống kế toán BBCC sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. BBCC lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. BBCC sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà BBCC tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của BBCC.

3. BBCC sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

CHƯƠNG XV: BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG**Điều 51. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 52. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 53 Điều lệ này, và trong thời hạn theo quy định kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của công ty phải được công bố trên website của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

CHƯƠNG XVI: KIỂM TOÁN**Điều 53. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, tiến hành các hoạt động kiểm toán BBCC cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Đối với năm tài chính đầu tiên, Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một công ty kiểm toán để tiến hành các hoạt động kiểm toán BBCC sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

2. BBCC sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

3. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của BBCC, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

4. Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo tài chính năm của BBCC.

CHƯƠNG XVII: CON DẤU**Điều 54. Con dấu**

1. Hội đồng quản trị sẽ quyết định thông qua con dấu chính thức của BBCC và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.

2. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII: CÁC TRƯỜNG HỢP GIẢI THỂ, TRÌNH TỰ THỦ TỤC GIẢI THỂ VÀ THANH LÝ TÀI SẢN CÔNG TY**Điều 55. Các trường hợp giải thể**

1. BBCC có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a. Tòa án tuyên bố BBCC phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành.
- b. Giải thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Việc giải thể BBCC do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 56. Trình tự, thủ tục giải thể

- Đăng 3 số báo liên tiếp công bố về việc giải thể doanh nghiệp
- Làm công văn gửi cơ quan hải quan xác nhận không nợ thuế xuất nhập khẩu
- Làm công văn gửi Cục thuế xin xác nhận không nợ thuế
- Sau khi hoàn tất các thủ tục trên, Công ty soạn 1 bộ hồ sơ giải thể gửi sở Kế hoạch

đầu tư tỉnh Đồng Nai.

- Sau khi hoàn tất thủ tục ở sở Kế hoạch đầu tư, Công ty mang trả dấu và giấy nhận mẫu dấu tại công an (kèm theo công văn và biên bản, quyết định).

Điều 57. Thanh lý tài sản Công ty

1. Tối thiểu sáu (06) tháng sau khi có một quyết định giải thể BBCC, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình.

Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên BBCC hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được BBCC ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của BBCC.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt BBCC trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý BBCC trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
- c. Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà BBCC phải trả cho Nhà nước;
- d. Các khoản vay (nếu có);
- đ. Các khoản nợ khác của BBCC;

e. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (đ) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của BBCC hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ của các cổ đông do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:

- a. Cổ đông với BBCC;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay cán bộ quản lý cao cấp.

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc kể

từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trường Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được

3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan đến thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của tòa án sẽ do Tòa phán quyết bên nào phải chịu.

CHƯƠNG XX: BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 59. Bổ sung và sửa đổi điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của BBCC chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của BBCC.

CHƯƠNG XXI: NGÀY HIỆU LỰC

Điều 60. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương, 60 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa nhất trí thông qua ngày tháng 6 năm 2017 tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của điều lệ này.

2. Điều lệ này được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau, trong đó:

- a. 01 Bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương.
- b. 05 Bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của UBND Tỉnh Đồng Nai.
- c. 04 Bản lưu trữ tại Văn phòng BBCC.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của BBCC.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ BBCC phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ
SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA
GIÁM ĐỐC**

HUỲNH KIM VŨ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM

Kính gửi: - Tổng Công ty CNTP Đồng Nai;
- Hội đồng quản trị Công ty;
- Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.

- Tôi tên: **Hồ Ngọc Liệp**
- CMND số: 270666821 Ngày cấp: 09/06/2015 Nơi cấp: CA Đồng Nai
- Chức vụ hiện nay: Người đại diện phần vốn Tổng Công ty tại BBCC, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa
- Nhiệm kỳ Hội đồng quản trị: 2016 - 2020

Nay tôi làm đơn này gửi đến Tổng Công ty, Hội đồng quản trị và Quý cổ đông Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa chấp thuận cho tôi xin từ nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty, bắt đầu ngay khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa tổ chức thành công và thông qua Nghị quyết, dự kiến vào ngày 22/6/2017.

Riêng nhiệm vụ Người đại diện vốn, tôi đề nghị Hội đồng thành viên Tổng Công ty xem xét, chấp thuận cho tôi được thôi nhiệm vụ và cử nhân sự khác làm Đại diện phần vốn Tổng Công ty trước khi tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của BBCC.

- Lý do: Nghi hưu theo chế độ vào tháng 10/2017.

Kính mong Hội đồng thành viên Tổng Công ty, Hội đồng quản trị và Quý cổ đông Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa chấp thuận đơn xin từ nhiệm của tôi.

Tôi xin chân thành cảm ơn.

Trân trọng./.

Biên Hòa, ngày 23 tháng 5 năm 2017.

NGƯỜI LÀM ĐƠN



Hồ Ngọc Liệp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM

Kính gửi: - Hội đồng quản trị Công ty;
- Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.

- Tôi tên: **Nguyễn Thanh Tâm**

- CMND số: 271691663

Ngày cấp: 17/03/2015

Nơi cấp: CA Đồng Nai

- Chức vụ hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa

- Nhiệm kỳ: 2016 - 2020

Nay tôi làm đơn này gửi đến Hội đồng quản trị và Quý cổ đông Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa chấp thuận cho tôi xin từ nhiệm, không tham gia vào Hội đồng quản trị và thôi giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty, bắt đầu ngay khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa tổ chức thành công và thông qua Nghị quyết, dự kiến vào ngày 22/6/2017.

- Lý do: nghỉ hưu theo chế độ.

Kính mong Hội đồng quản trị và Quý cổ đông Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa chấp thuận đơn xin từ nhiệm của tôi.

Tôi xin chân thành cảm ơn.

Trân trọng./.

Biên Hòa, ngày 29 tháng 5 năm 2017.

NGƯỜI LÀM ĐƠN



Nguyễn Thanh Tâm

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VLXD BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, KP3, P. Bửu Hòa, TP Biên Hòa, Đồng Nai

Điện thoại: (061) 3859358 Fax: (061) 3859917 Website: www.bbcc.com.vn



GIẤY ĐỀ NGHỊ ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa

Tên tôi là:.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN số:.....Ngày cấp:.....

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:

Chuyên ngành:.....

Hiện đang sở hữu:cổ phần

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:.....(đồng)

Đề nghị Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa cho tôi được tự ứng cử làm ứng cử viên tham gia vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2020 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.

Nếu được các cổ đông tin nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.

Xin trân trọng cảm ơn.

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Bản sao các bằng cấp;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.
- Giấy xác nhận sở hữu cổ phần liên tục trong thời gian ít nhất 06 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự đại hội thường niên năm nay.

....., ngày..... tháng năm 2017

Người ứng cử

(Ký và ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VLXD BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, KP3, P. Bửu Hòa, TP Biên Hòa, Đồng Nai

Điện thoại: (061) 3859358 Fax: (061) 3859917 Website: www.bbcc.com.vn

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa

Họ tên cổ đông:

CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật (nếu có):.....

Hiện đang sở hữu:.....cổ phần.....

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

Đề nghị Công ty cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa cho tôi/Công ty tôi đề cử:

Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:.....

Hiện đang sở hữu:(cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2020 của Công ty cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.

Xin trân trọng cảm ơn.

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Bản sao các bằng cấp;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.
- Giấy xác nhận sở hữu cổ phần liên tục trong thời gian ít nhất 06 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự đại hội thường niên năm nay.

....., ngày..... tháng năm 2017

Người đề cử

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VLXD BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, KP3, P. Bửu Hòa, TP Biên Hòa, Đồng Nai

Điện thoại: (061) 3859358 Fax: (061) 3859917 Website: www.bbcc.com.vn

BIÊN BẢN HỌP NHÓM ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HĐQT CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VLXD BIÊN HÒA

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa
- Căn cứ Quy định đề cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2020 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa

Hôm nay, ngày..... tại, chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa, cùng nhau nắm giữ.....cổ phần (bằng chữ: cổ phần), chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong Danh sách dưới đây:

STT	Tên Cổ đông	CMND/CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKDN	Địa chỉ thường trú	Số CP sở hữu /đại diện SH	Ký và ghi rõ họ tên
	Tổng cộng				

cùng nhất trí đề cử ứng cử viên sau đây tham gia vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2020 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 như sau:

1. Ông (Bà):

CMND/CCCD/Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi
cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:
.....

**làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất
VLXD Biên Hòa**

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:

Ông (Bà):

CMND/CCCD/Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử
vào Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa

Biên bản này được lập vào lúc giờ, ngày /.../..... tại

.....

....., ngày tháng năm 2017

CỔ ĐÔNG

(người được đề cử đại diện nhóm)

(Ký và ghi rõ họ tên)¹

¹Đối với cổ đông pháp nhân:

- Người đại diện theo Pháp luật ký tên và đóng dấu, hoặc
- Trường hợp pháp nhân cử đại diện góp vốn (đại diện theo ủy quyền) thì người đại diện ký tên và đính kèm các văn bản cử người đại diện theo quy định.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

Ảnh 4 x 6

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các ứng viên vào Hội đồng quản trị)

1. Các thông tin cơ bản:

- Họ và tên khai sinh:
- Giới tính:
- Ngày sinh:
- Nơi sinh:
- Quốc tịch:
- CMND số: Ngày cấp: Nơi cấp:
- Địa chỉ thường trú:
- Số điện thoại liên hệ:
- Tên pháp nhân đề cử (nếu có):
- Địa chỉ pháp nhân (nếu có):
- Giấy CNĐKDN:

2. Trình độ học vấn/chuyên môn:

- Bậc phổ thông:
- Trình độ chuyên môn:

3. Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Công việc hoặc chức vụ đảm nhiệm	Đơn vị công tác

4. Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD:

Tên tổ chức ĐKGD	Chức vụ	Thời gian đảm nhiệm

5. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Tên tổ chức	Chức vụ	Thời gian đảm nhiệm

6. Số lượng cổ phần nắm giữ (tại thời điểm.....):cổ phần, chiếm% vốn Điều lệ

+ Đại diện sở hữu: cổ phần, chiếm % vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: cổ phần, chiếm % vốn điều lệ

Các cam kết nắm giữ (nếu có)

7. Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức ĐKGD (nếu có):

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ/VĐL

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

....., ngày tháng năm 2017

Người khai ký tên, ghi rõ họ tên



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-000-

GIẤY ĐỀ NGHỊ

V/v: xác nhận sở hữu cổ phần

Kính gửi: Công ty Cổ phần chứng khoán.....

Họ tên chủ tài khoản:

CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật (nếu có):.....

Tài khoản số:.....

Hiện đang sở hữu:.....cổ phần

Mã chứng khoán:.....

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

Từ ngày:..... đến ngày.....

Đề nghị Công ty cổ phần xác nhận giúp tôi/chúng tôi các thông tin như trên.

Xin trân trọng cảm ơn.

....., ngày..... tháng năm 2017

Chủ tài khoản

(ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG
BIÊN HÒA
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

**PHIẾU BIỂU QUYẾT
MÃ ĐẠI BIỂU: VLB.000...**

Họ và tên Đại biểu:

Số lượng cổ phần sở hữu:cổ phần

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền:cổ phần

Tổng số lượng cổ phần đại diện:cổ phần

(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
Nội dung 01: Báo cáo của Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động SXKD năm 2016; Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2017	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 02: Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2016; Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2017	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 03: Báo cáo của BKS về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT; Giám đốc Công ty năm 2016; và báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS, từng thành viên BKS năm 2016; Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2017	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 04: Tờ trình Thông qua báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty đã qua kiểm toán	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 05: Tờ trình Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2016; Kế hoạch thực hiện phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2017	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 06: Tờ trình thông qua thù lao, tiền lương, tiền thưởng năm 2016 của Người quản lý Công ty (HĐQT, BKS, BGĐ, KTT) và kế hoạch năm 2017	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 07: Tờ trình thông qua nội dung lựa chọn Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 08: Tờ trình thông qua nội dung xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 09: Tờ trình thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 10: Tờ trình thông qua nội dung miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị và bầu bổ sung Thành viên HĐQT	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Hướng dẫn:

Đại biểu biểu quyết bằng cách lựa chọn **MỘT** trong các phương án: **Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến** cho từng nội dung biểu quyết.

Ngày 22 tháng 6 năm 2017

ĐẠI BIỂU

(Ký và Ghi rõ họ tên)



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG
BIÊN HÒA
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

**PHIẾU BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
MÃ ĐẠI BIỂU: VLB.000...**

Họ và tên Đại biểu:

Số lượng cổ phần sở hữu:cổ phần Số

lượng cổ phần nhận ủy quyền:cổ phần

Tổng số lượng cổ phần đại diện:cổ phần

Tổng số lượng phiếu bầu:phiếu bầu

Tôi đồng ý Bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị công ty như sau:

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu (cho các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)
1	<input type="checkbox"/>	
2	<input type="checkbox"/>	

Ngày 22 tháng 06 năm 2017

ĐẠI BIỂU

(Ký và Ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG
BIÊN HÒA
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

THẺ BIỂU QUYẾT

MÃ ĐẠI BIỂU: **VLB.000...**

Họ và tên Đại biểu:

Số lượng cổ phần sở hữu: cổ phần

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: cổ phần

Tổng số lượng cổ phần biểu quyết: cổ phần